

Lâm Tế Ngũ Lục

Nhất Hạnh dịch

DẠY CHÚNG

1- Thiền Sư dạy :

- Thời bây giờ, người học Phật cần phải có chánh kiến. Có chánh kiến rồi thì sinh tử không còn động được tới mình nữa, lúc ấy ở và đi đều tự do, không cần đi tìm cái siêu việt mà cái siêu việt tự tìm tới mình. Nay các bạn tu (đạo lưu), các vị cổ đức ngày xưa vị nào cũng đều có hiển tạng con đường thoát cho người, còn chỗ chỉ dạy của ông thầy tu núi này chỉ là khuyên các vị đừng có để cho người ta làm mê hoặc. Sử dụng được lời khuyên này thì hãy sử dụng liền, đừng có chần chừ nghi hoặc. Người tu học thời nay nếu không thành đạt được, đó là vì sao ? Đó là vì họ không có đức tự tin. Bởi vì quý vị không đủ đức tự tin cho nên quý vị cứ bận rộn (gấp gáp) chạy theo hàng vạn thú hoàn cảnh bên ngoài rồi bị các hoàn cảnh ấy xoay chuyển làm mất hết tự do. Nếu quý vị ngừng được những tư tưởng chạy đuổi tìm cầu ấy lại thì quý vị sẽ thấy giữa quý vị và Tổ Phật không có gì khác nhau. Quý vị có muốn biết Tổ Phật là ai không ? Tổ Phật chính là quý vị đang đứng trước mặt tôi mà nghe pháp đấy. Kể tu hành mà không có đủ đức tự tin thì cứ hướng ra ngoài mà rong ruổi tìm cầu. Dù mà tìm được một cái gì thì cái ấy cũng chỉ là những hình thái đẹp đẽ của văn tự mà không phải là cái năng lượng tuệ giác sống động của Tổ sư. Chư vị thiền đức ơi, đừng có làm ! *Trong giây phút hiện tại này* mà quý vị không gặp gỡ được Tổ Bụt thì trong ngàn vạn kiếp sau quý vị sẽ phải luân hồi trong ba cõi, cứ tiếp tục chạy theo để nắm bắt những cảnh hưởng dễ chịu rồi sẽ liên tiếp sinh vào trong bụng trâu lừa.

Nay các bạn tu, theo cái thấy của ông thầy tu núi là tôi đây thì quý vị có khác gì đức Thích Ca đâu ? Ngày hôm nay, *trong mọi sinh hoạt thường nhật của chúng ta*, quý vị còn cảm thấy thiếu thốn điều gì ? Có lúc nào mà sáu đạo thần quang của quý vị ngừng chiếu tỏa ? Ai mà thấy được như thế thì sẽ suốt đời là một *kẻ vô sự*.

Nay các vị đại đức, ba cõi không an, giống như nhà lửa, nơi đó không phải là chỗ cư trú lâu dài của quý vị. Quý vị vô thường mỗi phút giây đều ra tay sát hại, không phân biệt già trẻ, quý tiện. Nếu quý vị muốn không khác với Tổ Phật thì đừng hướng ngoại tìm cầu. Mỗi tâm niệm mà phát ra được ánh sáng thanh tịnh, đó là pháp thân Bụt đang ở ngay trong nhà của quý vị; ánh sáng vô phân biệt phát ra từ tâm niệm của quý vị chính là báo thân Bụt đang ở ngay trong nhà của quý vị; ánh sáng vô phân biệt phát ra từ mỗi tâm niệm của quý vị chính là hóa thân Bụt đang ở ngay trong nhà của quý vị. Ba thân ấy không là gì khác ngoài quý vị đang đứng trước mặt tôi nghe pháp. Cái công dụng (màu nhiệm) này chỉ có thể có được khi quý vị không hướng ngoại truy cầu. Nướng tựa vào các nhà nghiên cứu và chú giải kinh luận người ta đi tìm ba thân như những tiêu chuẩn tuyệt đối. Theo tôi thì không phải như thế. Ba thân ấy chỉ là danh ngôn, và cũng chỉ là ba cái nương tựa vào nhau mà có. Các vị cổ đức đã nói: 'Thân là dựa vào ý nghĩa mà thành lập, độ là dựa vào bản thể mà luận'. Vậy thì thân của pháp tánh và độ của pháp tánh thật ra (rõ ràng) chỉ là quang ảnh.

Nay các vị đại đức, các vị nên biết rằng cái con người đang cầm nắm và đùa giỡn được với quang ảnh đó là nguồn gốc của chư Bụt. Đối với kẻ ấy, *chỗ nào cũng là nhà để trở về*

(nơi nào cũng là quê hương trở về của người tu tập). Sắc thân tứ đại của quý vị không biết nói pháp nghe pháp, tứ đại gan mật không biết nói pháp nghe pháp, hư không không biết nói pháp nghe pháp... vậy thì cái gì biết nói pháp nghe pháp? Đó là cái sáng rõ ràng không chút mảy may hình tướng trước mặt quý vị đấy. Chính cái đó biết nói pháp nghe pháp. Nếu thấy được như thế thì quý vị sẽ không khác gì với Tổ với Bụt. Chỉ có một điều là giữ nó cho miên mật, đừng để cho nó bị gián đoạn, mắt chạm đến đâu là thấy được đến đấy.

Chỉ vì *tinh thức* phát sinh nên trí tuệ ngăn cách, cũng vì trí giác biến đổi cho nên chân thể bị biến hình, vì thế mới có luân hồi trong ba cõi, chịu đựng mọi thứ khổ đau. Theo cái thấy của tôi, thì không có gì là không thâm diệu, không có gì là không giải thoát.

Này các bạn tu, tâm pháp không hình tướng, thông suốt mười phương, nơi mắt gọi là cái thấy, nơi tai gọi là cái nghe, nơi mũi gọi là cái ngửi, nơi miệng gọi là đàm luận, nơi tay gọi là cầm nắm, nơi chân gọi là cái chạy nhảy, tất cả chỉ từ một cái tinh minh (shining) chia ra thành sáu hòa hợp. Chỗ nào tâm ý không còn phát sinh thì chỗ ấy cũng là giải thoát. Tôi nói như thế nghĩa là sao? Chỉ vì mọi thứ tìm cầu của quý vị chưa chấm dứt cho nên quý vị mới bị lọt vào những cái bẫy của cổ nhân bày ra.

Này các bạn tu, hãy thử sử dụng cái thấy của tôi xem. Hãy chặt đứt hết những cái đầu của mọi báo thân và hóa thân của Bụt. Hãy thấy rằng các bậc bồ tát trong 10 địa chỉ là những người làm công, các vị Đẳng Giác và Diệu Giác đều là những tên tù đang mang gông cùm, các vị La-hán, Bích-chi đều như những cái hố xí, bồ đề và niết bàn đều như những cái cọc buộc lửa. Tại sao? Chỉ vì các vị không thông đạt được cái Không của ba a tăng kỳ kiếp cho nên quý vị mới gặp phải những chướng ngại (mà quý vị đang có). Nếu là một người tu chân chính thì quý vị sẽ không như thế. Chỉ nên tùy duyên giúp làm tiêu nghiệp cũ, cứ thanh thản mặc áo, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, đừng có một khoảnh khắc nào mong cầu quả vị Bụt.

Tại sao? Người xưa nói: ‘Nếu muốn tìm Bụt bằng cách lao tác, thì Bụt sẽ trở thành điềm báo trước của sinh tử’.

Này các vị đại đức! Thì giờ quý báu, quý vị hãy ngừng lại cái tâm bồn ba chạy sang nhà láng giềng để học thiên học đạo, tìm câu tìm chữ, cầu Tổ cầu Bụt, cầu thiện tri thức. Đừng làm lạc như thế. Này các bạn tu, các vị chỉ có một cha một mẹ, vậy thì còn đi tìm gì nữa? Các vị hãy tự nhìn lại đi! Cổ nhân nói: ‘Diễn Nhã Đạt Đa (Yajnadatta) tưởng đã mất đầu, nhưng khi cái tâm đi tìm cầu ngừng lại là chàng đạt tới vô sự (sans affaires) ngay’.

Các vị đại đức, các vị hãy sống cuộc đời của chính mình một cách rất bình thường, đừng làm dáng làm điệu. Có một bọn đầu hói không phân biệt được thế nào là tốt xấu, nói rằng mình thấy thần thấy quỷ, chỉ Đông về Tây, cầu mưa cầu tạnh, bọn này quyết chắc sẽ phải trả nợ đã vay, và sẽ có ngày trước mặt Diêm Vương nuốt hòn sắt nóng. Con cái nhà lành có thể bị bọn dã hồ tinh mị này mê hoặc, một ngày nào đó bọn ấy cũng sẽ phải trả nợ tiền cơm tiền gạo, không tránh thoát được đâu.’

2- Thiên Sư khai thị chúng như sau:

- Này các bạn tu, các vị rất cần tìm cầu cho được chánh kiến, phải biết đi hiền ngang trong thiên hạ để khỏi bị bọn yêu tinh nói trên mê hoặc. Con người cao quý nhất là con người vô sự! Chỉ cần đừng nghĩ đến chuyện tạo tác (đến chuyện sự nghiệp). Chỉ nên làm một con người bình thường. Nếu quý vị cứ nghĩ tới chuyện hưởng ngoại tìm cầu và tính toán tức là quý vị đã sai lầm rồi vậy.

Hãy đừng cầu Bụt, Bụt chỉ là danh từ suông. Các vị có biết kẻ đi tìm cầu là ai không ? Các Bụt và Tổ trong ba đời từ xưa nay cũng chỉ đi tìm Pháp. Ngày hôm nay các vị tham thiền học đạo cũng chỉ là để cầu Pháp. Được Pháp thì mới giải quyết xong, còn chưa thì vẫn còn luân hồi trong năm đường. Mà Pháp là gì ? Pháp là pháp của tâm. Tâm không hình, thông suốt 10 phương, có diệu dụng ngay trước mắt. Vì người ta không có đủ tín tâm nên mới nhận lầm danh từ và câu nói, hướng về phía văn tự để tìm cầu pháp của Bụt; cũng vì vậy cho nên mới bị xa cách với Pháp như trời xa đất.

Này các bạn tu, nếu tôi nói Pháp thì Pháp ấy là gì ? Tôi nói Pháp của tâm địa, có thể giúp ta vào phàm vào thánh, vào tịnh vào uế, vào chân vào tục. Nhưng không phải cái chân tục phàm thánh nơi quý vị có thể được diễn bày bằng các danh từ và các ý niệm về chân tục phàm thánh. Với lại cái chân tục phàm thánh ấy không bao giờ tự gọi mình bằng các danh từ chân tục phàm thánh.

Này các bạn tu, nếu nắm được cái then chốt này thì nên áp dụng ngay vào đời sống hàng ngày. Đừng nên vướng vào danh tự. Tôi gọi đó là huyền chỉ (nguyên tắc màu nhiệm).

Pháp của ông thầy tu núi này nói ra với pháp của người trong thiên hạ nói ra rất khác. Dù cho Văn Thù, Phổ Hiền có xuất hiện ra trước mặt, mỗi vị hiện một thân khác nhau đến hỏi pháp, thì vừa mở miệng nói ra ‘Bạch Hòa Thượng’ là tôi đã có thể nhận ra được chân tướng của họ rồi. Tôi cứ ngồi yên đây, hễ có ai tới gặp tôi là tôi liền nhận ra được chân tướng và tung tích của người ấy. Tại sao thế ? Tại vì cái thấy của tôi khác : ngoài thì không kẹt vào ý niệm phàm thánh, trong thì không dựa vào những cái gọi là nguyên tắc căn bản, vì vậy cái thấy ấy được thông suốt, chẳng còn chỗ nghi ngờ.’

3- Thiền Sư khai thị:

- Này các bạn tu, trong Phật pháp không cần có sự dụng công (mệt nhọc). Nguyên tắc là *bình thường vô sự* (tenir dans l'ordinaire, sans affaires), mặc áo ăn cơm, đi tiêu đi tiểu, mệt thì đi nghỉ. Kẻ ngu có thể cười ta nhưng người trí sẽ hiểu ta. Cổ nhân nói : ‘hướng ngoại để công phu, toàn là bọn ngu xuẩn’. Các vị nên *tùy nơi làm chủ*, nơi nào cũng chân, không để cảnh duyên bên ngoài lôi kéo. Như vậy thì dù có tập khí ngàn xưa, có gây năm nghiệp vô gián thì tất cả cũng thành ra biển cả giải thoát. Người học đạo ngày nay, phần lớn đều không hiểu pháp, giống như con dê gặp gì cũng ăn, không phân biệt thầy tớ chủ khách. Những kẻ ấy lấy tâm tà vào đạo, sẵn sàng đi vào những nơi huyền ảo, không thể gọi họ là người xuất gia chân chính. Họ chỉ là những người thế tục. Người xuất gia chân chính thì phải có được những chánh kiến *bình thường*: phân biệt được Bụt với Ma, Chơn và Ngụy, Phàm và Thánh. Được như thế mới gọi là chân xuất gia. Nếu không phân biệt được Ma với Bụt, thì chỉ xuất một *gia* này để vào một *gia* khác, gọi là chúng sanh tạo nghiệp, chưa được gọi là xuất gia. Bây giờ đây lại có một loại hiện tượng nữa gọi là hiện tượng Bụt Ma, đồng thể không phân biệt, như nước với sữa hòa lại. Nghe nói *Ngỗng Chúa* chỉ uống sữa. Các bạn tu mắt sáng thì theo tôi nên đánh ngã cả Ma lẫn Bụt, nếu quý vị còn có khuynh hướng yêu thánh ghét phàm thì quý vị sẽ còn phải chìm đắm trong biển sinh tử dài dài.’



Hỏi : ‘Thế nào là Bụt, thế nào là Ma ?’

Thiền Sư đáp :

- Trong tâm của quý vị mà có một tư tưởng nghi ngờ (vô minh) thì đó là Ma. Nếu quý vị đạt tới tính vô sinh của vạn pháp, biết rằng tâm là huyền hóa, thật ra không có một đối

tượng nào một hiện tượng nào có thật, đâu đâu cũng là thanh tịnh, thì đó là Bụt. Tuy vậy, người ta thường nghĩ là Bụt và Ma là hai cảnh giới nhiệm tịnh khác nhau. Theo cái thấy của tôi thì *không có Bụt cũng không có chúng sinh*, không có xưa không có nay, đạt được thì đạt ngay, không cần phải đi qua thời gian, không cần tu không cần chứng, không được không mất, trong bất cứ thời gian nào đều cũng không hề có một pháp nào khác biệt. Nếu có một pháp nào khác hơn, thì tôi nói pháp đó cũng chỉ là mộng, là huyễn, đó là tất cả cái gì tôi muốn nói.

Này các bạn tu, *mỗi* vị đang ngồi trước mặt tôi nghe pháp đây, ngay trong giờ phút hiện tại, đều là bản chất sáng tỏ rõ ràng, người nào cũng không bị ủng trệ, người nào cũng thông suốt mười phương, tự tại trong ba cõi, người nào cũng có thể tự do đi vào mọi cảnh giới không bị trở ngại, mỗi người trong thời gian một nháy mắt có thể thấu nhập pháp giới, gặp Bụt thì nói chuyện Bụt, gặp Tổ nói chuyện Tổ, gặp La-hán nói chuyện La-hán, gặp ngạ quỷ nói chuyện ngạ quỷ, rong chơi khắp mọi quốc độ để giáo hóa chúng sinh mà không cảm thấy một giây phút nào xa cách, ở đâu cũng thanh tịnh, ánh sáng soi thấu mười phương, thấy được vạn pháp là nhất như.

Này các bạn tu, ngày nay muốn làm một kẻ đại trượng phu thì phải tỏ ngộ được sự thật *bản lai vô sự*. Chỉ vì đức tin của quý vị chưa chín cho nên quý vị còn tiếp tục tìm cầu trong mỗi giây phút, bỏ đầu tìm đầu, không tự mình dừng lại được.

Các vị cứ hình dung những vị gọi là bồ tát viên đốn hiện thân, đi vào pháp giới, hướng về tịnh độ, ghét phàm yêu thánh mà xem. Nếu có những vị bồ tát như thế thì họ vẫn còn vướng vào sự nắm bắt và buông bỏ, trong tâm họ ý niệm về nhiệm tịnh vẫn còn. Theo kiến giải của Thiên, thì không thể như vậy. Cái mà tôi chủ trương là tất cả đều phải đang xảy ra *ngay trong giờ phút này, không cần đợi tương lai*. Trong giây phút hiện tại, thuốc và bệnh phải chữa trị lẫn nhau cùng một lúc, bởi vì thuốc và bệnh là hai cái tương đãi; ngoài ra không có cái gì khác gọi là có thật. Nếu thấy được như thế thì đó là người xuất gia chân thật, xứng đáng có thể được tiếp nhận phẩm vật cúng dường tương đương mười ngàn lạng vàng mỗi ngày.

Này các bạn tu, đừng để cho các bậc lão sư (giả mạo) đây đó ấn chứng bừa bãi để rồi đi rêu rao: ‘Tôi đã hiểu thế nào là thiên, tôi đã hiểu thế nào là đạo’, để rồi cứ biện luận thao thao như một dòng thác chảy. Tất cả những hành động đó chỉ là để tạo thêm nghiệp địa ngục. Nếu là người học đạo chân chính, thì ta không cần đi bươi móc những lỗi lầm của thế gian mà chỉ cần lập tức tìm cầu chánh kiến. Đạt được kiến giải chân chính tròn đầy mới gọi là thành công.



Hỏi : ‘Thế nào là chánh kiến ?’

Thiên Sư đáp :

- Chánh kiến là thấy được tính cách thành, trú, hoại, không của các pháp khi quý vị đi vào phàm thánh, nhiệm tịnh, đi vào các quốc độ của chư Bụt bất kỳ ở đâu, đi vào lâu các của Di Lặc, đi vào pháp giới của Tỳ Lô Giá Na. Chánh kiến là thấy được các tướng không tới không đi, không sinh không diệt của các hiện tượng xuất thế, thành đạo, chuyển pháp luân và nhập niết bàn của Bụt. Chánh kiến là thấy được tướng tận tướng Không của các pháp, rằng không pháp nào có thật khi quý vị đi vào pháp giới vô sinh, rong chơi trong các quốc độ, và đi vào thế giới hoa tạng. Chánh kiến là thấy rằng chính *cái con người không cần chỗ tựa đang*

nghe pháp kia chính là mẹ của chư Bụt. Tại sao? Tại vì các đức Thế Tôn đều do chỗ không nường tựa mà phát sinh. Nếu ngộ được *vô y* thì thấy rằng bản chất của Bụt cũng là *vô đắc*. Thấy được như thế là chánh kiến. Người tu không hiểu, cứ chấp vào danh và cú, bị những danh từ như thánh, phạm, v.v.. làm trở ngại khiến cho mắt tuệ của họ không mở ra được, do đó họ không thấy được thực tại một cách rõ ràng. Mười hai thể tài của giáo lý cũng chỉ là để làm rõ sự thật này. Người tu chẳng hiểu mới hướng tới văn cú để vọng tìm kiến giải. Đó là thái độ đi tìm chỗ bám víu nường tựa, làm cho mình rơi vào vòng nhân quả, chưa có thể thoát khỏi vòng sinh tử trong ba cõi.

Nếu các vị muốn được tự do đi lại trong sinh tử thì hãy nhận diện cho được con người đang nghe pháp đây, tuy là vô hình, vô tướng, vô căn, vô bản, không có trú xứ, nhưng linh động hoạt bát vô cùng, có thể thi thiết ra muôn ngàn diệu dụng, mà công dụng nào cũng đều có tính cách *vô trụ*.

Trái lại, nếu càng có ý niệm tìm cầu thì càng cách xa, càng sai trái. Tôi gọi điều này là bí quyết (màu nhiệm).

Các bạn tu, đừng tự đồng nhất mình với cái anh bạn mộng huyễn này, tại vì sớm muộn gì chàng ta cũng phải được trả lại trong tay quỷ vô thường. Trong thế giới này, các vị cần những gì để tìm giải thoát? Các vị chỉ cần một bát cơm, một manh áo, ngoài ra phải để hết tâm lực và thì giờ để tìm thiện tri thức, đừng phí uổng ngày giờ, đuổi theo sự vui chơi. Thì giờ quý báu, cuộc sống vô thường, nói chung là bốn đại (địa, thủy, hỏa, phong) và nói riêng là bốn tướng (sanh, trụ, di, diệt) đều đang bức bách ta. Các vị bây giờ đây phải nhận diện bốn cảnh vô tướng để cho đừng bị hoàn cảnh lôi kéo.



Hỏi : ‘Bốn cảnh vô tướng là bốn cảnh nào?’

Thiền Sư đáp :

- Một niệm vô minh (nghi ngờ) nổi lên là quý vị bị đất làm chướng ngại.
- Một niệm tham ái nổi lên là quý vị bị nước làm chướng ngại.
- Một niệm sân hận nổi lên là quý vị bị lửa làm chướng ngại.
- Một niệm hí hửng nổi lên là quý vị bị gió làm chướng ngại.

Nếu thấy được như thế thì quý vị không còn bị hoàn cảnh lôi kéo, ở đâu quý vị cũng sử dụng được hoàn cảnh, nổi lên ở phương Đông thì lặn xuống ở phương Tây, nổi lên ở phương Nam thì lặn xuống ở phương Bắc, nổi lên ở phía giữa thì lặn xuống ở phía bên, nổi lên ở phía bên thì lặn xuống ở phía giữa, đi trên nước như đi trên đất, đi trên đất như đi trên nước. Tại sao làm được như thế? Đó là tại vì quý vị đã thấy được bốn đại là như mộng như huyễn.

Này các bạn tu, cái kẻ đang ngồi nghe pháp đây không phải chỉ là bốn đại của quý vị, kẻ đó đang sử dụng được bốn đại mà bốn đại không sử dụng được kẻ đó. Thấy được như thế thì đi ở tự do. Theo cái thấy của tôi, là ta không nên chán ghét cái gì hết (hoặc yêu thích cái gì hết). Quý vị yêu cái thánh, ghét cái phạm phải không? Thánh chỉ là danh từ thánh. Có những hành giả leo lên núi Ngũ Đài Sơn để tìm đức Văn Thù. Làm thế là sai rồi. Trên núi Ngũ Đài Sơn làm gì có đức Văn Thù? Quý vị có muốn biết đức Văn Thù không? Văn Thù chính là cái diệu dụng trước mặt quý vị, xưa nay vẫn thế, ở đâu cũng không hề có sự nghi ngại. Đó là đức Văn Thù sống động. Cái ánh sáng vô phân biệt của mỗi niệm trong tâm của quý vị chiếu tới đâu thì đức Phổ Hiền chân thật hiện ra tới đó. Mỗi niệm trong tâm của quý vị mà không bị trói buộc, chỗ nào cũng tự do thì đó là tam muội của bồ tát Quan Thế Âm.

Ba cái ấy thay phiên nhau làm chủ và làm bạn. Khi xuất hiện thì cả ba đều xuất hiện, một là ba, ba là một. Thấy được như thế mới có khả năng học kinh học giáo.

4- Thiên Sư dạy chúng:

- Người học đạo thời nay cần có đức tự tin, đừng hướng ra ngoài mà tìm cầu. Tìm cầu như thế rốt cuộc chỉ vướng vào trần cảnh, không phân biệt được tà chính. Nói rằng có Bụt có Tổ thì đó cũng chỉ là những dấu tích trong kinh giáo. Thói thường thì khi có ai nêu lên một câu, một lời trong kinh ra, dù nghĩa lý là ẩn hay hiển, thì mình có khuynh hướng lập tức đặt ra nghi vấn, rồi nhìn trời nhìn đất, tìm tới kẻ khác mà tham vấn và càng tham càng thấy mờ mịt. Kẻ đại trượng phu là người không cần bàn vua bàn giặc, bàn thị bàn phi, bàn sắc bàn tài, không bỏ hết thì giờ vào sự đàm luận. Tôi đây, mỗi khi có người tới, dù người ấy xuất gia hay tại gia, tôi cũng nhìn thấy được tường tận gốc gác của kẻ ấy, nhận diện được rằng tất cả những âm thanh, danh từ và văn cú mà kẻ ấy đưa ra đều là mộng huyễn, và cũng thấy được con người thật của kẻ ấy, con người thật không bị trần cảnh làm chướng ngại. Cái cách nhìn này chính là tông chỉ huyền diệu của Bụt. Cảnh giới của Bụt không bao giờ tự xưng mình là ‘cảnh giới của Bụt’. Chính cái con người học đạo vô y (không nương tựa bám víu) ấy mới chúng nghiệm được cảnh giới kia. Nếu có ai tới hỏi tôi về Bụt, tôi sẽ ứng hiện cảnh giới thanh tịnh; muốn hỏi tôi về bồ tát, tôi sẽ làm ứng hiện cảnh giới từ bi; muốn hỏi tôi về bồ đề, tôi sẽ làm ứng hiện cảnh giới tịch diệt; muốn hỏi tôi về niết bàn, tôi sẽ làm ứng hiện cảnh giới tịch tĩnh. Cảnh thì muôn ngàn sai khác, nhưng *người* thì không. Vì vậy cho nên ta có thể *ứng vật hiện hình*, như mặt trăng trong nước.

Này các bạn tu, nếu quý vị muốn đạt được pháp chân như thì phải trở nên một bậc đại trượng phu (con người lớn) mới được, còn nếu cứ yếu đuối và cứ tiếp tục thỏa hiệp thì không bao giờ thành. Cũng như một cái bình rạn nứt không thể chứa được dề hồ. Nếu muốn làm pháp khí lớn thì phải cương quyết không để cho kẻ khác lường gạt, tới đâu cũng tự mình làm chủ (active sovereignty, not as a victim), đứng đầu mình cũng chân thật là mình (vrai, true). Có ai đến mình cũng không bị ảnh hưởng. Có một niệm nghi ngờ là ma vương đã thâm nhập. Đối với một vị bồ tát, nghi hoặc tức là cơ hội của Ma sinh tử. Khi cảnh vật hiện tới, thì phải quán chiếu. Phải tin ở diệu dụng đang có của tâm, thì sẽ thấy được *vô sự*. Mỗi niệm của quý vị có công năng sinh ra ba cõi rồi theo cảnh giới đó mà có sáu trần. Trong cái ứng dụng hằng ngày của quý vị, quý vị đang thiếu thốn cái gì? Trong một sát na, quý vị có thể đi vào niết bàn, đi vào lầu các Di Lạc, đi vào các cõi nước ba Mắt, rong chơi mọi nơi và chỉ thấy tất cả đều là *giả danh* (không danh).



Hỏi : ‘Các cõi nước của ba Mắt là gì?’

Thiên Sư đáp :

- Các vị và tôi đi vào cõi nước của Tịnh Diệu, mặc áo Thanh Tịnh, nói về Bụt Pháp Thân, rồi đi vào cõi nước Vô Sai Biệt, mặc áo Vô Sai Biệt, nói về Bụt Báo Thân, rồi đi vào cõi nước Giải Thoát, mặc áo Quang Minh, nói về Bụt Hóa Thân. Tất cả các cõi nước của ba Mắt ấy đều do nương tựa (y) vào *thể* và vào *nghĩa* mà biến hiện. Theo kinh luận, thì Pháp Thân là căn bản, Báo Thân và Hóa Thân là công dụng. Theo cái thấy của tôi thì Pháp thân không biết thuyết pháp. Vì thế cho nên cổ nhân nói: *thân* thì nương vào nghĩa mà thành lập, *độ* thì căn cứ vào thể mà luận bàn (cái thân được thành lập do ý nghĩa người ta gán cho chúng. Các độ chỉ có mặt đứng về phương diện thể tánh của chúng mà thôi) (thân y nghĩa lập, độ cú thể luận); thân của pháp tánh và độ của pháp tánh như thế rõ ràng đều là những pháp được

kiến lập. Các cõi nước cũng như thế, đều nương vào nghĩa và vào thể mà thiết lập, tất cả đều chỉ là lá vàng và nắm tay không mà người ta sử dụng để gạt trẻ thơ !

Tất cả chỉ là như trái tật lê và gai ấu, toàn là chuyện đi tìm những giọt nước mát trong một mảnh xương khô. Ngoài tâm không có pháp, trong tâm cũng không có pháp, vậy quý vị đi tìm gì ?

Các vị, dẫu dẫu người ta cũng nói tới đạo, rằng có tu thì có chứng. Đừng lầm. Dù có tu chứng đi nữa thì cái đó cũng chỉ là nghiệp sinh tử. Nói mình tu lục độ vạn hạnh, tôi thấy đó cũng là tạo nghiệp. Cầu Bụt cầu Pháp là tạo nghiệp địa ngục, cầu bồ tát cũng vậy, học kinh học giáo cũng là tạo nghiệp. Bụt và Tổ sư là những người *vô sự*. Đối với các bậc ấy, hữu lậu hay hữu vi, hoặc vô lậu hay vô vi, đều là nghiệp ‘thanh tịnh’.

Có một bọn đầu sói mắt mù, ăn no liền ngồi xuống thực tập thiền quán, nắm giữ tâm niệm không cho phát khởi, chán ồn ưa tĩnh: phép thực tập của họ chẳng qua chỉ là pháp ngoại đạo. Có vị Tổ sư đã nói: ‘Những kẻ tập trung tâm ý để quán chiếu cái tịnh rồi lấy tâm quán chiếu bên ngoài, hoặc nhiếp tâm lắng lại bên trong, ngưng tâm vào định, những kẻ ấy đều đang tạo tác. Còn quý vị, *những người* đang ngồi đó để nghe pháp, quý vị làm thế nào để con người của quý vị có thể tu, có thể chứng, có thể trang nghiêm tốt đẹp ? Con người của quý vị không thể tu, không thể chứng, không thể trang nghiêm ! Nếu dạy người ta trang nghiêm được thì cái gì mà không trang nghiêm được ? Đừng lầm !

Này các bạn tu, nếu các bạn nắm bắt lấy những lời của các hạng thiền sư ấy rồi cho đó là chân đạo, cho rằng đó là những bậc thiện tri thức bất khả tư nghi, còn mình là tâm phàm phu không dám đo lường các bậc tôn túc ấy, thì quả thật các vị là những kẻ dui mù. Đó là thứ thành kiến mặc cảm mà quý vị sẽ mang theo suốt đời, và như thế là quý vị cô phụ đôi mắt của chính mình quá ! Quý vị như một con lừa con đứng trên băng giá và đang run lên cầm cập : ‘Tôi không dám hủy báng các bậc thiện tri thức đâu, tôi sợ tạo thành khẩu nghiệp’. Này các bạn tu, chỉ khi nào mình là một vị thiện tri thức lớn mình mới dám hủy Bụt báng Tổ, chỉ trích cuộc đời, mới dám bài xích giáo điển trong tam tạng, mới dám la mắng người khác như la mắng con nít, mới có thể trong các hoàn cảnh thuận nghịch tìm ra được *con người*. Cho nên trong mười hai năm qua, ngó lại đời mình, cố tìm cho ra một cái gì có tính chất của nghiệp báo, dù nhỏ như hạt cải mà tôi cũng không tìm ra được. Chúng ta thường chỉ gặp những vị thiền sư giống như các cô dâu mới về nhà chồng, cứ nơm nớp sợ sẽ bị người ta đuổi ra khỏi chùa, không cho ăn cơm. Cũng vì thế mà họ chẳng có an cũng chẳng có lạc. Các bậc tiền bối có tinh thần tiên phong từ xưa đến nay đi đâu cũng bị người ta không tin mà lại còn bị xua đuổi. Cái đó mới là cái quý. Chứ nếu đến đâu ai cũng tin cũng công nhận ngay thì làm được cái gì ? Vì vậy cho nên một khi con sư tử rống lên là lập tức con dã can vỗ óc.

Này các bạn tu, ở đâu người ta cũng nói có đạo để tu, có pháp để chứng. Các vị nói chúng pháp gì, tu đạo gì ? Trong đời sống của quý vị hiện nay, quý vị đang thiếu thốn cái gì, quý vị muốn tu bổ chỗ nào nữa ? Những sư bé sanh sau để mượn vì không hiểu thấu chỗ ấy cho nên cứ mãi chạy theo bọn chồn hoang tinh my, cứ để cho bọn này huyền thuyên nói ra những điều có công năng ràng buộc kẻ khác, cho rằng ‘lý hành phải tương ứng, ba nghiệp phải hộ trì’ mới có thể thành Bụt. Họ cứ tiếp tục nhai đi nhai lại những điều như thế, giống hệt như mưa dầm dai dẳng mùa Đông.

Cổ đức có dạy: ‘Giữa đường gặp người đạt đạo, tốt nhất là đừng nói chuyện tu với họ’.

Cũng vì vậy cho nên lại có người nói:

‘Nếu ta có ý tu đạo, thì đạo sẽ chẳng để cho ta tu,

Rồi đủ các thứ cảnh giới tà vạy sẽ dành nhau sinh khởi,
Một khi lưới gương trí tuệ rút ra thì sẽ không còn một vật gì nữa
Vì khi bên sáng còn chưa xuất hiện thì bên tối đã thành sáng rồi'.
Và cũng vì vậy cho nên cổ nhân nói: 'Tâm bình thường là đạo'.

Này các vị đại đức ! Các vị đang đi tìm gì ? *Trong giây phút hiện tại*, các vị đang ngồi trước mặt tôi nghe pháp, sáng rõ và rõ ràng, không cần nương tựa vào đâu cả, các vị không thiếu thốn gì hết mà phải đi tìm cầu.

Nếu quý vị muốn giữa quý vị và chư Phật chư Tổ không có gì khác thì quý vị phải thấy điều này, đừng có nghi ngờ gì nữa, đừng có sai lầm gì nữa. Nếu cái thấy này cứ được tiếp tục duy trì như thế mãi (tâm tâm bất dị) thì quý vị là những vị Tổ sống. Nếu cái thấy ấy không còn được như thế (tâm nhược hữu dị) thì giữa tánh và tướng sẽ có sự phân biệt. Sở dĩ tâm không khác cho nên tánh và tướng mới không bị phân biệt ra làm hai.



Hỏi : 'Thế nào gọi là cái thấy được tiếp tục (tâm tâm bất dị)?'

Thiền Sư đáp :

- Đặt câu hỏi là đã có sự phân biệt (sự sai khác) rồi, và làm cho tánh tách rời khỏi tướng.

Này các bạn tu, xin đừng lầm. Tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian đều không có tự tánh, đều là vô sinh, cho nên chúng chỉ là giả danh (tên gọi suông), chính cái tên cũng là trống rỗng. Tại sao quý vị lại nhận cái danh làm cái thật ? Như vậy là lầm lớn.

Giả sử có gì đi chăng nữa, thì đó cũng chỉ là những biểu hiện nương dựa vào nhau, gọi là y (y tha). Bồ đề cũng thế mà niết bàn cũng thế, giải thoát cũng thế, mà ba thân cũng thế. Cảnh trí (connaissance des objects) cũng thế mà bồ tát hay Phật cũng thế, đều là những cảnh do y biến. Quý vị tìm cái gì nơi những cảnh giới Phật được biểu hiện trên sự nương tựa (vào nhau) đó ? Tam thừa và mười hai thế tải giáo pháp cũng chỉ là giấy vệ sinh. Phật là thân huyền hóa, Tổ là những vị tỷ kheo già. Quý vị có phải do mẹ mình sinh ra hay không ? Đi tìm Phật quý vị sẽ bị ma Phật hấp hồn, đi tìm Tổ sẽ bị ma Tổ trói buộc. Các vị càng cầu càng khổ, tốt hơn hết là chỉ nên *vô sự*. Có một bọn thầy tu đầu sói hay nói với người học đạo : 'Phật là mục tiêu tối hậu (cứu cánh). Phải tu trong ba a-tăng-kỳ-kiếp lớn (ba đại vô lượng kiếp) cho công thành quả mãn thì mới thành Phật được.' Này các bạn tu, nếu nói Phật là cứu cánh, là mục tiêu tối hậu, thì tại sao chỉ mới có tám mươi năm đã phải nằm nghiêng giữa hai cây sala trong rừng Song Lâm tại thành Câu-thi-na mà chết ? Phật bây giờ ở đâu ? Cho nên ta phải biết rõ ràng Phật cũng sinh tử như ta, không khác. Nếu nói có ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp là Phật, thì hóa ra Chuyển Luân Thánh Vương cũng là Phật sao ? Cho nên phải biết rằng tất cả đều là huyền hóa. Cổ nhân bảo : 'Như Lai hiện thân tướng, vì chiều theo thế gian, sợ người sinh đoạn kiến, tạm thiết lập giả danh. Tạm gọi bả hai tướng, tám mươi cũng hư thanh, có thân không giác thể, vô tướng mới chân hình'.

Các vị nói Phật có sáu thần thông không thể nghĩ bàn. Vậy thì chư thiên, chư thần tiên, các loài A-tu-la và các loài quỷ có sức mạnh lớn, vì có thần thông cho nên họ là Phật cả hay sao ? Các bạn tu, các bạn chó lầm ! Khi đoàn A-tu-la giao chiến với quân trời Đế Thích bị thua, cùng với 8.400 quyến thuộc núp vào trong một lỗ củ sen, họ có thần thông như vậy, liệu họ có là Phật là Thánh chăng ? Theo chỗ tôi nói thì tất cả những cái đó chỉ là thần thông của nghiệp và thần thông của sự nương tựa (nghiệp thông, y thông).

Sáu phép thần thông của Bụt rất khác. Bụt đi vào cảnh giới của Sắc mà không bị sắc mê hoặc, đi vào cảnh giới của Thanh mà không bị thanh mê hoặc, đi vào cảnh giới của Hương mà không bị hương mê hoặc, đi vào cảnh giới của Vị mà không bị vị mê hoặc, đi vào cảnh giới của Xúc mà không bị xúc mê hoặc, đi vào cảnh giới của Pháp mà không bị pháp mê hoặc, tại vì Bụt đã đạt tới cái thấy là sáu cái (sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp) đều biểu hiện tính Không (không tướng) và những cái ấy đều không thể ràng buộc người tu không bám víu (vô y đạo nhân). Những người tu này tuy vẫn còn mang chất liệu hữu lậu của năm uẩn mà đã có thể thực hiện được phép lạ là đi trên mặt đất (*địa hành thần thông*).

Này các bạn tu, Bụt chân thật thì vô hình, Pháp chân thật thì vô tướng.

Tại sao quý vị lại nương vào trên cái huyền hóa mà tạo tác ra những mô hình để nắm bắt? Dù có nắm bắt được cái gì đi nữa, thì cái ấy cũng chỉ là chồn hoang tinh mỹ, không phải là Bụt chân thật, mà chỉ là kiến giải của ngoại đạo. Người tu chân chính thì không nắm bắt Bụt, nắm bắt Bồ tát, A la hán, không nắm bắt những cái gì gọi là hay đẹp nhất trong ba cõi. Người ấy một mình thong dong, không bị sự vật nào câu thúc. Dù trời đất có đảo ngược tôi cũng không bị một chút nghi hoặc nào làm cho ngần ngại. Dù cho chư Bụt mười phương có xuất hiện trước mặt thì tôi cũng không khởi một tâm vui mừng. Dù cho địa ngục và ba đường dữ xuất hiện trước mặt tôi thì tôi cũng không khởi một niệm sợ hãi. Tại sao thế? Tại vì tôi đã thấy được tướng không của các pháp, khi biểu hiện gọi là có, khi không biểu hiện gọi là không, ba cõi đều do tâm, vạn pháp đều do thức. Cũng vì vậy cho nên tất cả đều là mộng huyền, đều là hoa đốm giữa hư không, tại sao ta phải đi tìm bắt cho mệt nhọc?

Duy chỉ có *con người thật* của các bạn đang có mặt nghe pháp trong giờ phút này và ngay ở đây mới có thể đi vào lửa mà không bị cháy, đi vào nước mà không bị trôi, đi vào địa ngục và ba đường mà như đi du ngoạn trong công viên, đi vào giới ma đói và súc sinh mà không nhận chịu quả báo. Tại sao như thế? Tại vì các vị không kỳ thị bất cứ một cái gì. Nếu quý vị còn yêu ghét phân biệt thì quý vị sẽ còn bị nổi chìm trong biển sinh tử. Phiền não do tâm mà có, nếu vô tâm thì phiền não làm sao trói buộc được ta? Không mất công phân biệt, không kẹt vào tướng thì tự nhiên chúng đắc được đạo quả ngay trong khoảnh khắc.

Nếu các vị cứ bôn ba chạy đi tìm người mà học đạo thì dù có học hỏi trong vô lượng kiếp cuối cùng cũng vẫn còn qua lại trong cõi sinh tử. Chẳng bằng làm một *con người vô sự*, đi vào chùa, xếp bằng lại mà ngồi.



Này các bạn tu, giả dụ có kẻ học nhân từ nơi khác đến tham học. Sau khi chủ khách đã trông thấy nhau, khách bèn nói ra một câu để thăm dò vị thiện tri thức đang ngồi trước mặt. Kẻ ấy ném ra một câu hiểm hóc vào khóe miệng của vị thiện tri thức, có ý muốn hỏi: ‘Thầy có hiểu cái này chăng?’ Nếu vị thiện tri thức biết đó là một cái đối tượng (cảnh) thì ông ta sẽ nắm ngay lấy cái đó và liệng nó vào trong hố. Vị học nhân sẽ tìm lại được thái độ bình thường của mình, và sẽ xin vị thiện tri thức nói lên cho một lời. Vị thiện tri thức cũng sẽ làm như đã làm, và sẽ chặt đứt được luôn cái ý muốn tìm cầu mới này. Lúc đó vị học nhân sẽ nói: ‘Thầy thật là một vị thượng căn thượng trí, là một vị đại thiện tri thức’. Và vị thiện tri thức sẽ nói: ‘Đạo hữu hoàn toàn chẳng phân biệt được cái gì tốt cái gì xấu’.

Hoặc vị thiện tri thức có thể đưa ra một đối tượng (cảnh) và đùa bỡn với vị học nhân. Vị học nhân có khả năng nhận diện được rằng đó chỉ là một đối tượng (cảnh), không để mình

rơi vào trong cái bẫy của đối tượng đó và từ từ thế khách ông chuyển ra đứng vào tư thế chủ. Vị thiện tri thức bây giờ thị hiện nửa thân, và vị học nhân hết. Vị thiện tri thức cũng có thể lại sử dụng những thứ ngữ ngôn trăm lối của mình mà dẫn dắt vị học nhân. Nhưng vị học nhân có thể nói : ‘Cái ông thầy sói đầu này chẳng biết phân biệt được cái gì tốt cái gì xấu’. Vị thiện tri thức liền ca ngợi : ‘Người thật là một người tu học chân chính’.

Đó đây có những vị thầy (thiện tri thức) không có khả năng biện biệt được tà chính. Khi có học nhân tới hỏi về cảnh trí của bồ đề, niết bàn và ba thân, các vị lão sư mù này liền tìm mọi cách giải thích. Bị các vị học nhân kia chê trách, họ liền lấy gậy đánh, nói rằng đã đi học đạo mà còn vô lễ. Thật ra, quý vị cũng đừng giận họ, bởi vì họ tuy được gọi là thầy mà chưa có con mắt tuệ, thế thôi.

Có một bọn sói đầu không biết được tốt xấu ra sao, cứ chỉ Đông trở Tây, ưa mưa thích tạnh, khen chiếc đèn lồng này đẹp hay cây trụ kia xinh. Nhìn họ xem, để coi lông mày của họ còn có bao nhiêu sợi ! Những cơ sự như thế xảy ra không phải là không có nguyên do. Kẻ học nhân không hiểu, cho nên tâm trí bị mê cuồng. Những kẻ đó hoàn toàn là một bọn chồn hoang tinh mị. Những bậc học nhân chân chính thấy họ thì khúc khích cười chê, nói rằng bọn sói đầu mù mắt này chỉ gây rối loạn và mê hoặc trong nhân gian.

Này các bạn tu ! Những người xuất gia còn trẻ thì cần phải học đạo; tôi đây (hồi còn trẻ) ngày nào cũng lưu tâm học hỏi giới luật và uy nghi, và đã từng nghiên cứu tìm hiểu và tham vấn không biết bao nhiêu kinh luận. Sau một thời gian tôi mới biết đó chỉ là những phương được cứu đời, được diễn bày qua hình thức lý thuyết. Vì vậy cho nên tôi đã nhất thời buông bỏ tất cả để đi tham vấn và thực tập thiền. May mắn vì gặp được các bậc thiện tri thức lớn cho nên tôi mới có được con mắt đạo để có khả năng nhìn thấy rõ ràng, nhận được ai thật sự là những vị cao túc đang có mặt trên đời, ai là giả dối. Cái thấy này không phải tự mình có được từ khi mẹ mình sinh ra, mà là một cái thấy do sự mài dũa, luyện tập, thể nghiệm và nghiên tầm rồi một mai tự mình chứng ngộ.

Này các bạn tu, nếu các bạn muốn có được kiến giải đúng theo sự thực thì đừng để cho người khác mê hoặc. Bất cứ nội hướng hay ngoại hướng, hễ gặp cái gì thì đừng sợ hãi mà phải tìm cách diệt ngay cái đó. Gặp Bụt thì giết Bụt, gặp Tổ thì giết Tổ, gặp A-la-hán thì giết A-la-hán, gặp cha mẹ thì giết cha mẹ, gặp thân quyến thì giết thân quyến, như vậy mới giải thoát được. Đừng để cho sự vật trói buộc thì ta mới có thể ung dung tự tại.

Trong số các bạn tu bốn phương, chưa từng có một người nào tới đây mà không mang theo một *cái gì* mà họ đang vướng mắc phải. Ông thầy nói là tôi đây hễ nhận ra được *cái đó* thì đánh liền. Nếu họ diễn tả cái ấy bằng tay thì tôi đánh vào tay, nếu họ diễn tả cái ấy bằng miệng thì tôi đánh vào miệng, nếu họ diễn tả cái ấy bằng mắt thì tôi đánh vào mắt. Chưa có một ai tới mà chúng tôi được rằng mình có độc lập tự do, tất cả đều vướng vào những cái bẫy sập của cổ nhân giăng ra. Tôi đây, tôi không có pháp nào để hiến tặng cho quý vị cả. Tôi chỉ giúp trị bệnh và cởi trói cho quý vị.

Các vị học giả từ các nơi tới, quý vị hãy thử đừng nương tựa vào bất cứ một vật nào xem ! Tôi muốn bàn bạc với các vị. Từ mười lăm năm nay, tôi thực sự chưa gặp được một (con) *người*, chỉ gặp toàn những hồn ma nương tựa vào tre vào gỗ, vào cỏ vào lá, những con chồn hoang tinh mị đang gặm nhấm loạn xạ trên những đống phân. Thật là những bọn mù.

Họ chỉ làm uống phí phẩm vật cúng dường của tín thí mười phương. Kiến giải của họ chỉ nghèo nàn như thế đó, vậy mà họ cứ tuyên bố : ‘Chúng tôi là những người xuất gia’.

Tôi muốn nói với quý vị rằng không có Bụt, không có Pháp, không có Tu cũng không có Chúng. Quý vị đi tìm cầu cái gì từ nơi người khác ? Quý vị thiếu thốn cái gì ? Đừng làm như những kẻ đui mù, trên cái đầu của mình lại muốn đặt thêm một cái đầu khác. Nay các bạn tu, trong giờ phút này, cái diệu dụng của quý vị không có khác gì cái diệu dụng của Tổ của Bụt cả. Chỉ vì quý vị không có niềm tin cho nên quý vị mới đi tìm cầu bên ngoài. Đừng có lầm lẫn. Không có pháp nào ở ngoài để *tìm*, không có pháp nào ở trong để *đạt*. Chi bằng nên nghe lời tôi, hãy nghỉ ngơi đi và thực tập làm *một người vô sự*. Cái gì đã phát khởi, đừng để cho nó tiếp tục; cái gì chưa phát khởi, đừng để cho nó phát khởi. Làm được như thế còn có giá trị hơn mười năm đi hành cước.

Theo cái thấy của tôi thì quý vị có cần phải làm gì đâu, chỉ nên sống cho *bình thường* thôi. Hãy mặc áo, ăn cơm, ngày này qua ngày khác làm một *người vô sự*. Các vị từ bốn phương tới đây đều nghĩ rằng mình là những người có tâm cầu Bụt, cầu Pháp, cầu giải thoát, cầu ra khỏi ba cõi. Đồ ngu. Ra khỏi ba cõi thì quý vị đi đâu ? Bụt và Tổ đều là những danh từ mà người ta ưa thích, để người ta sử dụng mà trói buộc chính mình. Quý vị có biết ba cõi là gì không ? Ba cõi chính là đất tâm của chính quý vị, những người trong giây phút này đang ngồi đây nghe pháp. Một niệm tham dục của quý vị phát khởi, đó là dục giới. Một niệm sân hận của quý vị phát khởi, đó là sắc giới. Một niệm nghi ngờ của quý vị phát khởi, đó là vô sắc giới. Những cái ấy đều là bàn, ghế, chiếu, giường đang có mặt trong căn nhà của quý vị. Ba cõi không bao giờ tự nói rằng ‘chúng tôi là ba cõi’. Chính quý vị đang có mặt tại đây với cái tinh minh sáng chói chiếu rõ muôn vật, chính quý vị là người ước lượng thế giới và cho ba cõi mỗi cõi một cái tên.

Này các vị đại đức ! Sắc thân bốn đại này là vô thường, kể cả tỳ, vị, gan, mật, tóc, lông, răng, móng. Nếu nhìn vào, ta chỉ thấy tướng Không của các pháp. Khi quý vị ngưng lại được mọi ý niệm thì đó đã là cội bồ đề. Nếu ý niệm mà chưa ngưng được thì đó là cây vô minh. Vô minh không có chỗ ở, không có thủ chung, nếu quý vị không ngưng được tâm ý thì quý vị sẽ leo lên cây vô minh, đi vào sáu nẻo, chui qua bốn cách thọ sinh để mang lông và đội sừng. Nhưng nếu quý vị ngưng được thì quý vị đạt ngay tới thế giới của pháp thân thanh tịnh. Đạt được trạng thái một niệm không sinh (nhất niệm bất sinh) thì quý vị leo lên được trên cây bồ đề, biến hóa thần thông trong ba cõi, sử dụng hóa thân sinh ra từ ý (ý sinh thân), đạt được *pháp hỷ* và *thiền duyệt*, hào quang nơi thân sẽ bắt đầu tự chiếu, nghĩ tới cái mặc thì sẽ có ngàn muôn lớp áo gấm sa, nghĩ tới cái ăn thì sẽ có đầy đủ hàng trăm hảo vị và quý vị sẽ không bao giờ lâm vào các chứng bệnh ngặt nghèo. ‘Bồ đề không có chỗ ở (trú xứ) vì vậy cho nên gọi nó là vô đắc.’

Này các bạn tu, là bậc đại trượng phu (con người lớn), các vị còn nghi ngờ gì nữa ? Cái diệu dụng đang xảy ra trong giờ phút hiện tại, đó là ai vậy ? Nắm được nó để sử dụng, và đừng bị kẹt vào danh tự, cái đó gọi là huyền chỉ (tông chỉ huyền diệu). Ai thấy được như thế, kẻ ấy không còn bị một cái gì làm trở ngại. Người xưa nói : ‘Tâm tùy vạn cảnh mà đổi thay, và cái đổi thay này đâu có gì là lạ ? Hãy tùy theo sự thay đổi ấy mà nhận ra tự tánh của mình, nhận ra được rồi thì vượt thoát cả mừng lẫn lo.’

5- Nay các bạn tu, theo kiến giải của thiền tông, thì sống chết là lẽ tuần hoàn (trong vũ trụ). Ta cần phải để hết tâm ý trong khi tham vấn. Khi chủ và khách gặp nhau, thế nào cũng có lời qua tiếng lại. Hoặc ứng hiện ra những hình tướng khác nhau, hoặc sử dụng toàn thân mà đối phó với đương sự. Có khi lại sử dụng những phương tiện cơ quyền như mừng giận, hoặc hiện nửa thân, hoặc ngồi trên lưng sư tử hay trên lưng voi chúa... Trong trường hợp một học nhân đích thực thì người này có thể hét lên hoặc đưa ra một cái bẫy (bình keo) trước mặt vị thiện tri thức. Nếu vị này không nhận ra được cái ‘cảnh’ ấy mà lại rơi vào trong cái bẫy, cứ nường vào cái ‘cảnh’ ấy đặt ra đủ thứ mô hình, thì vị học nhân lại có thể hét lên nữa. Nếu vị thiện tri thức còn chưa chịu buông bỏ, thì đó thật là trường hợp của một bệnh nan y. Trường hợp này gọi là trường hợp *khách khán chủ*.

Hoặc giả vị thiện tri thức chẳng đưa ra cái gì hết, mà cứ đợi kẻ học nhân đưa ra cái gì thì đoạt lấy cái đó. Kẻ học nhân có thể tuy bị tước đoạt tất cả những gì mình muốn đưa ra mà vẫn còn chống cự lại, chết vẫn không chịu buông ra. Trường hợp này là trường hợp *chủ khán khách*.

Hoặc giả kẻ học nhân đứng trước vị thiện tri thức đưa ra một đối tượng (cảnh) thanh tịnh. Vị thiện tri thức nhận ra được đối tượng ấy, nắm lấy và liệng xuống hàm sâu. Vị học nhân liền nói: ‘Thầy quả là một vị thầy lớn.’ Vị thiện tri thức trả lời: ‘Ồi chà, anh chẳng biết cái gì là tốt cái gì là xấu.’ Vị học nhân bèn lạy xuống. Trường hợp này gọi là *chủ khán chủ*.

Hoặc kẻ học nhân trình diện trước vị thiện tri thức như một người có mang gông cùm. Vị thiện tri thức thấy thế liền đem tới và đeo thêm cho vài cái gông và vài cái cùm khác. Vị học nhân vui mừng quá đỗi đến nỗi không phân biệt được (ai là chủ ai là khách). Trường hợp này gọi là *khách khán khách*.

Này các vị đại đức! Những gì tôi vừa nói chỉ là để giúp quý vị nhận diện được ma quái và tà đạo, và phân biệt được tà chính.

Này các bạn tu, chân lý khó đạt tới, Phật pháp rất u huyền, tuy nhiên ta vẫn có thể đi vào các lãnh vực ấy để đạt được kiến giải. Ngày này qua ngày khác, tôi chỉ ngồi đây mà thuyết giảng và đánh phá, nhưng hầu hết bọn họ có chịu để ý đâu. Ngàn lần vạn lần họ vẫn tiếp tục dẫm chân lên những vùng đất đen tối, không nhận ra được một cái gì rõ ràng, độc lập, chiếu sáng. Chỉ vì các vị còn thiếu đức tự tin, cứ đi tìm kiến giải trên chữ nghĩa văn cú. Nửa đời người đã đi qua (nửa cõi trăm năm đã đi qua) mà cứ vẫn còn ỷ lại vào kẻ khác, *tiếp tục không tử thi của chính mình như một gánh nặng mà đi trong cõi nhân gian*. Có ngày thế nào họ cũng sẽ phải trả tiền giày dép !

Này các vị đại đức! Khi nghe tôi nói rằng ngoài kia không có pháp gì để tìm cầu cả, thì lại có những kẻ học nhân hiểu lầm, nghĩ rằng phải đi tìm ở bên trong. Họ ngồi xuống bất động, quay mặt vào tường, lười dán vào đóc họng, cho rằng đó là pháp môn của Bụt, của Tổ. Họ lầm to ! Nếu quý vị cho cái *tĩnh* (cảnh thanh tịnh bất động) là đạo thì quý vị đã nhận cái vô minh là ông chủ. Người xưa đã nói : *‘Lặng lạng là cái hầm sâu đen ngòm, thật là dễ sợ.’* Nếu ngược lại, quý vị nhận cái động là đạo thì hóa ra các loài cây cối đang động đậy ngoài kia đều là đạo hay sao ? Động là phong đại, bất động là địa đại, động và bất động cả hai đều không có tự tính. Nếu quý vị muốn tìm *nó* trong cái động, nó sẽ đứng trong cái tĩnh; nếu quý

vị muốn tìm nó trong cái tĩnh, nó sẽ đứng trong cái động, *giống như con cá trong dòng suối đang vỗ sóng nhảy lên.*

Này các vị đại đức, động và bất động chỉ là hai cảnh giới : con người tu không vướng mắc (vô y đạo nhân) có thể sử dụng cả động và bất động.

6- Như tôi đây, khi có học giả tới, thì tôi sử dụng ba phép quyết đoán để đối phó với ba loại căn cơ. Nếu người có căn cơ dưới trung bình tới, tôi sẽ đoạt cảnh của họ, nhưng không đoạt pháp của họ. Nếu người có căn cơ trên trung bình tới, tôi sẽ đoạt cả cảnh cả pháp của họ. Nếu là người có căn cơ bén nhạy tới, tôi sẽ không đoạt cảnh cũng không đoạt pháp cũng không đoạt người. Nếu là người có kiến giải vượt bậc tới, tôi sẽ sử dụng toàn thân để đối phó, mà không liệt họ vào một loại căn cơ nào cả.

Này các vị đại đức ! Trong trường hợp này, pháp lực của kẻ học nhân sẽ không để cho một ngọn gió nào đi qua và tốc độ của pháp lực ấy lửa đá và điện quang cũng không vượt qua được. Vị học nhân ấy chỉ cần chớp mắt là đã đánh mất sự tương giao, chỉ cần khởi ra một niệm là đã đi vào sự sai trái. *Có hiểu được hay không là chỉ ngay trong giây phút đó mà thôi.*

Này các vị đại đức, các vị mang bát, mang túi và mang một khúc ruột già đây phân đi tới người ta để tìm cầu Phật và Pháp, quý vị có biết ai là kẻ đang đi tìm cầu ấy không ? Đó là một kẻ sống động, linh hoạt, không vướng vào dây mơ rễ má nào cả, lừa thì không vào, xua cũng không đi, chạy tìm thì nó càng lúc càng xa, không tìm thì nó đứng ngay trước mặt, tiếng nói của kẻ ấy đang vọng ngay vào tai quý vị. Không có đủ niềm tin nơi đây thì thật phí cả một cuộc trăm năm.

Các bạn tu, chỉ trong một khoảnh khắc là ta có thể đi vào cảnh giới của Hoa Tạng, đi vào cảnh giới của Bụt Tỳ Lô Giá Na, đi vào các quốc độ của giải thoát, của thần thông, của thanh tịnh, đi vào pháp giới, đi vào uế, đi vào tịnh, đi vào phạm, đi vào thánh, đi vào ngạ quỷ súc sinh và nơi nào ta cũng không tìm kiếm ra được cái gọi là sinh tử. Tất cả đều chỉ là danh từ suông (không danh), là hoa đốm huyền hóa trong hư không, không đáng để ta nhọc công đi tìm bắt. Lúc đó thì ta sẽ buông bỏ được hết tất cả mọi cái đắc, thất, thị và phi.

Này các bạn tu, cái thấy về Phật pháp của tôi, tôi đã tiếp nhận từ các hòa thượng Ma Cốc, Đan Hà, Đạo Nhất, Lô Sơn và Thạch Đầu. Sự trao truyền của truyền thống này đã phổ biến trên thiên hạ, nhưng vì chưa tin nhận được nên nhiều người còn nhạo báng. Như ý chỉ của Tổ Đạo Nhất, thuần nhất và không tạp loạn như thế, mà cả ba trăm năm mươi người tới học cũng không nắm bắt được. Tổ Lô Sơn thành thoi và chính chân như thế, nắm vững được cả hai chiều thuận nghịch như thế, mà đệ tử cũng còn hoang mang không thăm dò được bờ mé của trí tuệ ngài. Tổ Đan Hà cũng vậy, đùa giỡn với hạt châu, khi ẩn khi hiện, kẻ học nhân tới không ai là không bị Tổ la máng. Hành tung của Tổ Ma Cốc thì đáng như vỏ cây Hoàng bá, ai đến gần cũng không được. Tổ Thạch Củng thì bí quyết là tìm người trên đầu một mũi tên làm cho ai nấy cũng đều sợ hãi. Còn cái cách hành xử của ông thầy tu núi là tôi đây thì đó là sự thành hoại chân thực (chân chính thành hoại). Tôi đùa bỡn với sự thần biến tâm linh, tôi đi vào được trong tất cả mọi cơ cảnh, và ở đâu tôi cũng duy trì được (bản lĩnh của mình là) *vô sự*, cảnh không bao giờ đoạt được tôi. Nếu có ai tới tìm, tôi sẽ đi ra nhìn người ấy. Kẻ ấy không biết tôi. Tôi liền mặc áo vào. Áo có nhiều thứ. Kẻ học nhân nhìn thấy áo, trong tâm liền phát sinh kiến giải, kẹt ngay vào ngôn cú của tôi. Tội nghiệp cái ông thầy đui mù không mắt này quá đi; ông ta nhận lầm cái áo là tôi, cho tôi là hoặc vàng hoặc xanh hoặc trắng hoặc đỏ. Thấy thế tôi mới cởi hết áo đi và để lộ cái ‘thanh tịnh’ ra. Vị học nhân thấy thế, liền sinh tâm

vui mừng và ham muốn. Tôi liền cởi bỏ luôn cái áo ‘thanh tịnh’ ấy ra nữa. Bấy giờ kẻ học nhân thất kinh, hoang mang, cuống cuống bỏ chạy, nói rằng tôi ‘trần truồng như nhộng.’ Tôi mới nói với kẻ ấy: ‘Chú có biết cái *con người* mặc áo trong tôi là ai chưa?’ Hốt nhiên kẻ kia quay đầu lại và nhận ra tôi.

Này các vị đại đức! Các vị đừng có kẹt vào cái áo. Áo là bất động, chỉ có *người* mới có thể mặc áo. Có cái áo thanh tịnh, có cái áo vô sinh, có cái áo bồ đề, có cái áo niết bàn, có áo Tổ, có áo Bụt.

Các vị đại đức, nếu những cái đó chỉ là âm thanh, danh từ và văn cú thì tất cả đều chỉ là những chiếc áo được biến hiện ra, vận dụng từ huyệt khí hải dưới rốn đi lên làm hàm răng lách cách phát ra thành câu, thành ý, nên biết rõ những thứ ấy chỉ là trò huyền hóa.

Này các đại đức, bên ngoài là hành động phát ra âm thanh ngôn ngữ, bên trong là tâm tư làm phát sinh ý niệm, tất cả đều chỉ là những loại áo. Tại sao các vị lại nhận những cái áo ấy làm kiến giải chân thật? Nếu cứ tiếp tục như thế thì dù có tu trải qua muôn vạn kiếp nhiều như vi trần thì cũng chỉ là để hết mặc áo này lại mặc áo khác (chưa phải là thần thông mà chỉ là y thông), chưa thoát ra được luân hồi sinh tử. Tất cả đều không bằng thực tập *vô sự*. ‘Gặp nhau không biết nhau, trò chuyện tên chẳng biết.’

Đời nay, người tu không đạt được đạo cũng vì cứ nhận lầm danh tự làm kiến giải. Họ ghi chép lại những câu nói, những lời lẽ của các ông già đã chết vào trong một cuốn sách lớn, đem cất dấu trong bốn năm lớp túi vải, không cho ai nhìn thấy, cho những điều ghi chép trong đó là ‘huyền chỉ’, rồi cất dấu bảo trọng. Làm to! Này bọn mù kia, trong những khúc xương khô ấy, các anh tìm sao cho ra một giọt nước mát? Có một bọn không biết thế nào là xấu tốt, từ trong giáo pháp rút ra những huyền đàm lý luận, chế thành văn cú lý nghĩa, giống như bỏ vào miệng những cục phân rồi nhả ra và mớm lại cho kẻ khác, chẳng khác gì người thế tục chơi trò chuyền miệng. Một đời đi qua oan uổng, vậy mà cứ nói ‘ta là người xuất gia’. Khi có kẻ đến tham vấn về Phật pháp, chúng ngậm miệng, không nói nên lời, hai mắt mở ra, thất thần và đen ngòm như những chiếc ống khói, còn miệng thì trệ xuống như thể một chiếc đòn gánh trĩu nặng hai đầu. Những kẻ như thế thì dù Bụt Di Lặc có ra đời bây giờ đi nữa, họ cũng bị đày đi các thế giới khác hoặc gửi xuống địa ngục để nhận chịu quả báo đau khổ.

Này các vị đại đức, các vị bồn ba khắp nơi để tìm kiếm cái gì cho đến nỗi hai bàn chân của quý vị bành ra như thế? Có Bụt đâu mà tìm, có Đạo đâu mà thành, có Pháp đâu mà đắc? Bụt với các tướng tốt mà bạn đang đi tìm ấy không giống bạn đâu. Muốn tự biết bản tâm bạn, thì phải thấy được Bụt với bạn không hợp cũng không ly.

Này các bạn tu, chân Phật vô hình, chân Đạo vô thể, chân Pháp vô tướng, cả ba pháp ấy dung hợp nhau làm thành một. Ai không thấy được điều này thì đều còn là chúng sinh với nghiệp thức mang mang.



Hỏi : ‘Xin Thiên Sư khai thị cho chúng con : chân Phật là gì, chân Pháp là gì, chân Đạo là gì?’

Thiên Sư đáp :

- Bụt thật (chân Phật) là sự thanh tịnh của tâm mình. Pháp thật (chân Pháp) là ánh sáng của thân mình. Đạo thật (chân Đạo) là ánh sáng thanh tịnh vô ngại (chiếu soi) khắp chốn. Ba cái là một; cả ba đều là giả danh mà không thật có. Người học đạo chân chính thì phải duy trì chánh niệm về ba đối tượng ấy một cách miên mật. Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn-độ sang đây, chỉ

cốt đi tìm kiếm cho được *một con người* không bị kẻ khác làm mê hoặc. Cuối cùng ngài gặp được Huệ Khả, Tổ thứ hai. Chỉ với một câu nói thôi ngài đã giúp cho Tổ Huệ Khả giác ngộ và thấy rõ rằng tất cả công phu trước đó đều là vô dụng. Theo cái thấy của tôi, thì chúng ta không khác gì Tổ và Bụt, hiểu ngay được câu đầu thì ta trở thành bậc thầy của Tổ và Bụt, và nếu đến câu thứ hai ta mới hiểu thì ta cũng có thể trở thành bậc thầy của loài người và loài trời. Nhưng nếu đến câu thứ ba mới hiểu thì ta tự cứu ta cũng còn chưa được hưởng hồ là mong làm thầy thiên hạ.



Hỏi : ‘Tổ Bồ Đề Đạt Ma qua đây có ý gì ?’

Thiền Sư đáp : ‘Nếu đã có ý, thì tự cứu mình cũng chưa được (hưởng hồ để độ người)’.

Hỏi : ‘Nếu không có ý, thì làm sao Tổ thứ hai đắc pháp được ?’

Thiền Sư đáp : ‘Đắc tức là vô đắc’.

Hỏi : ‘Nếu đắc quả là bất đắc, thì làm sao lại có cái ý ‘bất đắc’?’

Thiền Sư đáp :

- Cũng vì đi tìm tâm khắp nơi mà không ngừng được, cho nên Tổ mới nói : ‘Ôi hay ! Kẻ trượng phu kia ! Sao người có đầu rồi mà còn đi tìm đầu mãi vậy ?’ Nghe được câu nói ấy mà biết đem ánh sáng trở về soi chiếu tự tâm, không còn tìm cầu cái gì khác nữa, thì mình biết được thân và tâm mình không khác gì với thân và tâm của Tổ và Bụt, và ngay trong giây phút này đạt được trạng thái vô sự. Cái đó mới gọi là đắc pháp.

Này các đại đức ! Trong giờ phút này đây vì vạn bất đắc dĩ cho nên tôi mới nói ra những lời nói *không mấy tao nhã*. Quý vị đừng có vì vậy mà hiểu lầm tôi. Theo cái thấy của tôi thì thật ra chẳng có đạo lý gì để cho ta thuyết giảng. Nếu cần làm gì thì cứ làm đi, nếu không thì cứ nghỉ ngơi đi cho khỏe.

Khắp nơi người ta nói lục độ vạn hạnh là Phật pháp, còn tôi thì tôi nói đó chỉ là những phương tiện điểm trang, những phương tiện để mình làm Phật sự chứ chưa phải là Phật pháp. Cho đến những việc như trì trai, giữ giới, bưng một bát dầu dùng để nó sóng sánh rơi ra một giọt,... tất cả những cái ấy nếu không có khả năng làm cho con mắt đạo của quý vị sáng ra thì rốt cuộc quý vị cũng phải bị người ta đòi trả tiền cơm nước như thường. Tại sao ?

‘Vào đạo không thông lý

Luân hồi đền tín thí

Trưởng giả tám mươi mốt

Cây khô ra mộc nhĩ’

Dù cho quý vị có ở một mình trên đỉnh cô phong, mỗi ngày ăn một bữa, ngồi thiền suốt đêm, không đặt lưng xuống, tu tập sáu thời một ngày tinh chuyên, thì quý vị cũng chỉ là những người đang tạo nghiệp. Dù cho quý vị có bố thí cả quốc thành, thê tử, đầu, mắt, tủy não, voi ngựa, bảy báu, mọi thứ đều đem ra cho hết thì những cái ấy rốt cuộc cũng chỉ làm đau nhức thân tâm, đem về những quả báo khổ đau. Tất cả đều không bằng làm một kẻ vô sự, thuần nhất, không tạp loạn. Cho dù các vị bồ tát đã đi qua mười địa có muốn đem hết tâm mình mà đi tìm dấu vết của một người tu vô sự như thế cũng không tìm ra được. Sở dĩ người ấy được chư thiên ca tụng, được Địa thần nâng gót, được chư Bụt mười phương xưng tán, là tại

vì sao ? Tại vì những người tu ấy, ngay trong giây phút hiện tại, đang ngồi đây nghe pháp mà đang không để lại dấu vết gì.



Hỏi : ‘Bụt Đại Thông Trí Thắng ngồi trong đạo tràng trong mười kiếp liên tục mà Phật pháp không biểu hiện trước mắt, và ngài không thực hiện được Phật đạo.’ Câu ấy có nghĩa gì?

Thiền Sư đáp :

- *Đại Thông* có nghĩa là ở đâu cũng tự mình đạt tới được sự thật vô tánh và vô tướng của vạn pháp. *Trí Thắng* có nghĩa là ở đâu cũng không có một niệm nghi hoặc, không thấy mình có đắc bất cứ một pháp nào. *Bụt* có nghĩa là sự thanh tịnh của tâm, ánh sáng (của sự thanh tịnh) ấy thấu triệt được cùng pháp giới. *Mười kiếp liên tục ngồi ở đạo tràng* chính là mười ba la mật. *Phật pháp không biểu hiện trước mắt* có nghĩa là Phật vốn không sinh, Pháp vốn không diệt, thì làm sao biểu hiện trước mắt ? *Không thực hiện được Phật đạo* có nghĩa là Bụt đâu có cần thành Bụt nữa. Cổ nhân nói : ‘Bụt thường ở thế gian mà không nhiễm pháp thế gian.’ Nay các bạn tu, nếu quý vị muốn làm Bụt thì đừng tùy thuộc vào vạn vật. Tâm sinh thì mọi pháp sinh, tâm diệt thì mọi pháp diệt, một tâm không sinh, thì các pháp không làm gì mình được nữa.

Trong thế gian cũng như ngoài thế gian (xuất thế gian) chẳng có Bụt mà cũng chẳng có Pháp, không thật sự *có* trong giây phút hiện tại mà cũng chẳng sẽ là *không* trong tương lai. Dầu nói có cái gì đi nữa, thì đó cũng chỉ là những danh ngôn và chương cú, chỉ có tác dụng tiếp dẫn được bọn con nít. Phương tiện thiết lập ra như thuốc để trị bệnh, sự biểu hiện danh cú có ra là vì thế. Với lại danh cú không tự gọi mình là danh cú. Chính quý vị đang có mặt đây trong giờ phút này với cái linh giác thấy, nghe sáng rõ như một ngọn đuốc chiếu sáng kia, chính quý vị mới là người đã an bày ra tất cả các danh cú.

7- Các vị đại đức, phải tạo ra năm nghiệp vô gián thì mới được giải thoát.

Hỏi : ‘Năm nghiệp vô gián là gì ?’

Thiền Sư đáp :

- Năm nghiệp vô gián là giết cha, giết mẹ, làm Bụt chảy máu, chia rẽ tăng đoàn và thiêu đốt linh tượng. *Cha* ở đây có nghĩa là vô minh. Nếu quý vị ngưng được sự tìm cầu, dù cho trong một khoảnh khắc, cái sinh khởi và cái hoại diệt (của các Pháp) như tiếng vang âm hưởng với hư không, nếu quý vị trong trường hợp nào cũng vô sự được, thì đó là đã *giết được cha vô minh*. *Mẹ* đây là sự tham ái. Nếu quý vị trong khi đi vào cõi Dục để tìm cầu đối tượng của sự tham ái mà có thể, dù cho trong một khoảnh khắc, thấy được rằng các pháp đều Không và bất cứ nơi đâu cũng được vô trước, đó gọi là *giết được mẹ tham dục*. *Bụt* ở đây là sự vướng mắc vào các kiến giải phân biệt. Nếu quý vị đi vào trong pháp giới thanh tịnh mà không làm phát sinh những kiến giải phân biệt, dù chỉ trong một sát na, tới đâu cũng giữ được trí vô phân biệt của mình, đó là quý vị đã làm Bụt (của biển kể số chấp) chảy máu. *Tăng đoàn* ở đây là sự vướng mắc vào các ý niệm phiền não và sở y. Nếu quý vị đạt được cái thấy là tất cả các phiền não và kết sử đều Không và chẳng có chỗ nương tựa (sở y), thì dù chỉ trong một khoảnh khắc, quý vị cũng đã *phá được tăng đoàn của phiền não, kết sử và sở y*. *Kinh tượng* ở đây là những ý niệm về nhân duyên, về tâm và về pháp. Nếu quý vị, dù chỉ trong một khoảnh khắc, thấy được tính Không của nhân duyên, của tâm và của pháp và đoạn trừ được tất cả những khái niệm mình có về nhân duyên, về tâm và về pháp, đó là quý vị đã *thiêu đốt được các kinh tượng* của khái niệm, của tâm và của pháp.

Này các vị đại đức ! Nếu làm được như thế, các vị sẽ không còn bị kẹt vào các danh từ *phàm* và *thánh*.

Quý vị trong mỗi ý niệm đã quen nhìn vào nắm tay không và ngón tay chỉ, cho đó là sự thật, dựa trên căn cảnh mà hình dung ra các pháp hư ngụy không thật có. Các vị có mặc cảm tự ty, cho nên chỉ biết khúm núm co rút mình lại, và tiếp tục nói : ‘Ta chỉ là một kẻ phàm phu, còn vị ấy là một bậc thánh nhân.’ Bọn trọc đầu ngu ngốc kia ơi ! Tại sao các người lại chạy đi hối hả tìm cái chết bằng cách đội lốt sư tử lên đầu để kêu thành tiếng của những con dã can như thế ? Là kẻ đại trượng phu mà tại sao các người không thở ra được khí phách của kẻ đại trượng phu ? Những gì đã có sẵn trong nhà mình mà mình không tin, lại cứ đi tìm kiếm ở những nhà khác ? Tại sao lại cứ sa vào cái bẫy danh cú của cổ nhân, hết nương vào âm lại tựa vào dương, rốt cuộc chẳng tự mình đạt được gì cả. Gặp hoàn cảnh nào cũng bám vào, gặp đối tượng nào cũng nắm bắt, tiếp xúc tới đâu thì bị lừa gạt tới đó, quý vị không hề có tiêu chuẩn nhận thức nào cả.

Các bạn tu, các bạn đừng bị kẹt vào lời nói của ông thầy tu núi này. Tại sao ? Tại vì những lời tôi nói không thực sự có nền tảng nào cả, đó chỉ là những bức vẽ nhất thời trên không gian, dù chúng là những hình tượng có màu có sắc. Này các bạn tu, đừng lấy Bụt làm tiêu chuẩn tuyệt đối. Theo tôi thì cái quan niệm ta có về Bụt ấy đó cũng như một cái hồ xí, và theo nghĩa đó, Bồ-tát và La-hán cũng chỉ là những kẻ đem tới gông cùm. Vì vậy cho nên mới có hiện tượng Văn Thù mang gương tới giết Cồ Đàm và Ương Quật Ma đem đao tới chém Thích Ca.

Này các bạn tu, Bụt không phải là cái gì mà quý vị có thể nắm bắt được, cho đến giáo lý ba thừa, năm tánh, đốn giáo, viên giáo, tích môn, bản môn... Tất cả chỉ là thuốc và bệnh cùng hiện khởi đối lập nhau nhất thời, không phải là những pháp có thật. Mà dù cho có cái gì đi nữa thì đó cũng chỉ là những cái giả bày như có thật, những biểu hiện tạm thời dưới dạng văn tự để cho công chúng có tạm thời mà sử dụng. Chỉ nói thế thôi !

Này các bạn tu, có một bọn thầy tu thực tập hướng nội công phu, nghĩ rằng mình đang mong cầu pháp xuất thế. Họ làm. Cầu Bụt thì mất Bụt. Cầu Đạo thì mất Đạo. Cầu Tổ thì mất Tổ. Các đại đức ! Đừng làm. Tôi không cần quý vị giải thích kinh luận cho hay, không cần quý vị làm quốc vương hay đại thần, tôi không cần quý vị biện giải thao thao như một dòng sông, tôi cũng không cần quý vị trở thành những bậc thông minh và trí tuệ. Tôi chỉ cần quý vị có được kiến giải chân chính. Nếu quý vị có giảng giải được một trăm bộ kinh luận đi nữa thì quý vị cũng không bằng được một ông thầy tu tầm thường mà vô sự. Giảng giải được kinh luận một cách thao thao chỉ làm cho các vị thêm tự hào tự đắc và sinh ra khinh miệt kẻ khác. Đó cũng chỉ là tâm sự của bọn A-tu-la, chỉ nghĩ đến thắng bại. Vô minh và sự tranh chấp nhân ngã chỉ làm lớn lên cái nghiệp địa ngục. Tỳ khưu Thiện Tinh (Sunaksatra) đấy, thông giải được mười hai thể tài của kinh điển vậy mà vẫn phải rơi vào địa ngục như thường, không còn được ở lại trên trái đất. Hơn hết là nên vô sự và chấm dứt mọi tìm cầu, đói thì ăn, buồn ngủ thì nhắm mắt lại, kẻ ngu có thể cười ta, nhưng người trí sẽ hiểu được ta.

Này các bạn tu, đừng đi tìm cầu gì trong văn tự để cho tâm mình thêm động, trí mình thêm mệt và phổi mình phải hít vào những luồng khí lạnh, vô ích. Chi bằng thấy được trong một khoảnh khắc rằng các hiện tượng duyên khởi là vô sinh và siêu việt được cả các vị bồ tát quyền học trong ba thừa.

Các vị đại đức, đừng chân chừ cho qua ngày tháng. Ngày xưa, khi chưa thấy đạo, còn đang ở trong vùng mờ mịt đen tối, tôi đã không lúc nào dám làm biếng, bầu máu nóng trong người luôn luôn thúc đẩy tôi bôn ba đi tham cầu học đạo. Sau đó nhờ đạt được trí lực, bây giờ mới có dịp ngồi đây nói chuyện với quý vị. Tôi khuyên quý vị là đừng vì chuyện cơm áo và danh lợi mà để thì giờ đi qua. Gặp được thiện tri thức là một điều hy hữu, cũng giống như gặp hoa ưu đàm đang độ nở, lâu lắm mới có một lần. Có những vị từ khắp nơi về đây nghe nói có lão già Lâm Tế, liền tìm tới định vấn nạn thử giằng bẫy để lừa tôi nói ra những lời ngôn giáo, nhưng các vị ấy đã thất bại. Và khi lão tăng này đã đưa toàn thân ra để phơi bày công dụng, thì quý vị ấy ngồi đó hai mắt tráo trung, miệng câm như hến, hoang mang đến nỗi không biết trả lời tôi ra sao. Tôi xin nói cho quý vị biết : với sức dẫm đạp của rồng voi thì lừa ngựa không thể nào chịu nổi.

Các vị ấy đã đi khắp nơi, đã trở ngược vô sùan, nói rằng mình hiểu thiên hiểu đạo. Nhưng các vị ấy đã không thể không tới đây, có khi đi thành hai người, có khi đi ba người một lúc, nhưng rốt cuộc tới đây họ cũng chẳng phô trương được một cái gì cả. Úi chà ! Các vị cứ đem cái thân và cái tâm ấy của quý vị đi khắp nơi để khua tung hai mảnh da môi, lừa gạt dân trong xóm, coi chừng có ngày sẽ bị ăn thiết bổng. Bọn họ không phải là thật người xuất gia đâu, kỳ thực họ đang bị lừa về cảnh giới A-tu-la. Chỗ chí lý của đạo không phải là dùng lý luận để đề cao giáo lý của mình và để chinh phục người đạo khác. Chư Bụt và chư Tổ nối tiếp nhau cũng (đi theo tinh thần này và) cũng không có chủ đích nào khác. Nếu các ngài có thiết lập ngôn giáo thì những ngôn giáo này cũng chỉ nằm trong những mô thức giáo hóa đưa người vào các phạm trù ba thừa, năm tánh và quả báo trời người. Giáo pháp viên đốn thì không như thế. Đồng tử Thiện Tài thật ra chưa từng đi qua một cuộc tham vấn tìm cầu nào cả.

Các vị đại đức! Đừng sử dụng tâm ý một cách lầm lạc. Biển lớn không bao giờ chấp nhận tử thi. Mang gánh nặng của tâm lý tìm cầu mà rong ruổi khắp nơi trong thiên hạ, điều này chỉ gây thêm chướng ngại cho cái thấy của chính tâm mình. Nếu mặt trời không bị mây che thì khắp nơi bầu trời được chiếu sáng. Mắt không bị dụi thì sẽ không có hoa đốm trong hư không.

Này các bạn tu ! Nếu các bạn muốn sống theo tinh thần của Pháp thì chỉ cần chấm dứt nghi ngờ. Triển khai ra thì ôm lấy cả pháp giới, thu vén lại thì tơ tóc cũng không dung, một mình sáng rõ, chưa từng thiếu thốn. Cái mà tai không nghe, mắt không thấy, ta gọi nó là cái gì ? Người xưa nói : Nói nó là một vật thì cũng không đúng. Quý vị hãy tự mình quán chiếu xem có cái gì khác hơn không ? Nói mãi cũng không cùng, mỗi người phải tự nỗ lực. Xin chào quý vị !

ĐỐI TRẠI CĂN CỐ

1- Quan Phủ Thường Thị họ Vương cùng với các quan tỉnh thiền sư lên pháp tọa. Thiền sư bước lên nói : ‘Hôm nay vì việc bất đắc dĩ thuận theo nhân tình cho nên tôi mới lên ngồi trên pháp tòa này. Nếu nói đến chuyện chính thức đề xuống *việc lớn* của truyền thống tổ tông Thiền, tôi sẽ không thể mở miệng ra được và quý vị cũng sẽ không biết đặt chân vào đâu. Nhưng hôm nay vì quan Thường Thị cứ thỉnh cầu mãi thì làm sao tôi còn có thể dấu kín được tông chỉ cương yếu của Thiền ? Vậy thì có vị chiến tướng nào muốn phát cờ mở trận thì hãy xin ra đối diện với đại chúng đây để nêu ra vài chứng cứ xem sao ?

Có một vị xuất gia bước ra hỏi : ‘Đại ý của Phật pháp là gì ?’

Thiền sư hét.

Vị xuất gia kia lạ.

Thiền sư nói:

- Ông thầy này có thể nói chuyện được đấy.



Một vị khác hỏi :

- Thiền sư xướng lên khúc hát của truyền thống nào, và tiếp nối tông phong của ai ?

Sư đáp :

- Ngày xưa hồi tôi còn ở với thầy Hoàng Bích, ba lần tôi đặt câu hỏi, ba lần bị đánh.

Vị này suy nghĩ. Sư liền hét. Sau đó sư còn đánh thêm cho một cái và nói :

- Thầy đừng có mong đóng cọc trong hư không.



Có vị tọa chủ lên hỏi :

- Giáo lý của ba thừa và của mười hai thể tài không lý không làm sáng lên được tính Bụt trong ta ?

Thiền sư nói :

- Cỏ hoang của (vườn tâm) thầy, thầy chưa từng xới.

Tọa chủ thưa :

- Không có lý Bụt lại đánh lừa người ?

Sư hỏi :

- Bụt ở đâu ?

Vị tọa chủ không nói được.

Sư bảo :

- Có quan Thường Thị ở đây mà thầy lại muốn gạt ông thầy tu già này hả ? Rút lui mau, rút lui mau ! Để chỗ cho người khác hỏi.

Thiền sư lại nói :

- Vì việc lớn cho nên chúng ta mới thiết lập ra buổi tiệc pháp hôm nay. Còn ai muốn hỏi hay nói gì nữa không ? Hãy mau ra đây. (Tôi nói trước cho quý vị biết) khi quý vị vừa mở miệng ra, thì quý vị đã đánh mất cái liên hệ rồi. Tại sao ? Quý vị có nghe đức Thế Tôn nói rằng ‘pháp không dính tới văn tự, không thuộc nhân cũng không do duyên’ hay không ? Chỉ vì đức tin của quý vị nơi tự thân còn chưa tới, cho nên hôm nay chúng ta chỉ có được những giây leo ký sinh (những lời nói

lễ), chỉ có tác dụng làm ủng trệ cái tâm của quan Thường Thị và của các quan khác, và làm cho Phật tính của quý vị ấy thêm lu mờ. Tốt hơn là nên rút lui. Rồi thiền sư hét lên và nói : ‘Những người niềm tin bạc nhược kia ơi, bỏ ra cả ngày để chỉ nói qua nói lại như vậy cũng vô ích thôi ! Quý vị đứng lâu mỏi chân rồi, vậy xin tạm biệt !’



Có lần thiền sư đến Hà phủ. Quan Thường Thị họ Vương thỉnh thiền sư lên pháp tòa. Lúc bấy giờ có thầy Ma Cốc bước ra hỏi :

- Trong ngàn mắt ngàn tay của đức Đại Bi, con mắt nào là con mắt chính ?

Thiền sư nói :

- Trong ngàn mắt ngàn tay của đức Đại Bi, con mắt nào là con mắt chính ? Nói mau, nói mau !

Ma Cốc kéo thiền sư xuống tòa rồi tụt ngồi lên trên tòa. Thiền sư đến gần, nói : ‘Không hiểu’. Ma Cốc còn đang lưỡng lự thì thiền sư kéo Ma Cốc xuống, rồi tụt ngồi lên. Ma Cốc đi ra khỏi pháp đường. Thiền sư cũng đi xuống.



Một hôm thiền sư lên pháp đường nói :

- Trên đồng thịch đồ au này có một con người thật không có vị trí, thường đi ra đi vào ngay trước cửa mặt của quý vị. Ai chưa thấy được thì hãy nhìn kỹ xem, nhìn kỹ xem !

Lúc bấy giờ có một vị xuất gia đi lên, hỏi :

- Con người thật không có vị trí là gì ?

Thiền sư từ thiền sàng bước xuống, nắm lấy vị ấy, bảo :

- Thầy nói đi, thầy nói đi (con người thật không có vị trí là gì ?)

Vị ấy lưỡng lự. Thiền sư bèn thả vị ấy ra rồi nói :

- Con người thật không có vị trí là cái cọng cút khô gì ?

Nói xong liền quay về phương trượng.



Thiền sư vừa lên pháp đường thì có một vị xuất gia ra lạy. Sư hét. Vị xuất gia nói :

- Xin lão hòa thượng đừng thủ con.

Thiền sư hỏi:

- Thầy nói tôi nghe đi, cái (tiếng hét) ấy đã rơi vào đâu ?

Vị xuất gia liền hét.



Có một vị thầy khác lên hỏi :

- Đại ý của Phật pháp là gì ?

Thiền sư hét. Thầy ấy lạy. Thiền sư hỏi :

- Khuyết điểm là ở chỗ nào ?

Thầy ấy nói :

- Nếu tái phạm sẽ không tha thứ lần nữa.
Thiền sư liền hét.



Hôm ấy hai vị thủ tọa của hai thiền đường vừa thấy nhau thì đồng thời cùng hét. Có một thầy hỏi thiền sư:

- Trong trường hợp này có chủ có khách đang hoàng không ?

Thiền sư nói:

- Chủ khách rõ ràng đó.

Và thiền sư nói:

- Đại chúng, nếu quý vị muốn biết về nguyên tắc tứ tâm chủ thì hãy tới hỏi hai vị thủ tọa hai thiền đường.

Nói xong thiền sư bước xuống.



Thiền sư lên pháp đường, có một vị xuất gia hỏi:

- Đại ý Phật pháp là gì ?

Thiền sư đưa phất trần lên. Vị ấy hét và bị thiền sư đánh cho một cái. Lại có một vị xuất gia khác lên hỏi :

- Đại ý Phật pháp là gì ?

Thiền sư cũng đưa phất trần lên. Vị ấy hét. Thiền sư cũng hét. Vị ấy do dự, liền bị thiền sư đánh. Thiền sư mới bảo :

- Nay đại chúng, người vì pháp thì không sợ táng thất thân mạng. Hai mươi năm về trước hồi còn ở với tiên sư Hoàng Bích, ba lần tới hỏi về đại ý Phật pháp ba lần tôi được ban cho một gậy, cũng giống như được tiên sư sờ đầu bằng một cành ngải cứu (armoise) vậy. Đến hôm nay tôi vẫn còn nhớ đến lần được Ngài đánh. Vậy thì ai có thể lên đây giúp tôi sống lại giây phút ấy ?

Lúc bấy giờ có một vị xuất gia rời chỗ ngồi trong chúng đi lên, nói :

- Con đây có thể làm được việc ấy.

Thiền sư cầm gậy đưa cho vị kia. Vị kia ngần ngại khi tiếp nhận cây gậy. Thiền sư liền đánh cho vị ấy một cái.



Thiền sư lên pháp đường, có vị xuất gia hỏi :

- Chuyện đầu lưỡi gương bén là chuyện gì vậy ?

Thiền sư nói :

- Nguy rồi ! Nguy rồi !

Vị kia lưỡng lự, liền bị thiền sư đánh cho một cái.



Lại có người hỏi :

- Trong trường hợp người hành giả Thạch Thất giả gạo, giây phút anh ta quên mất việc dậm chân xuống chày thì anh ta đi đâu ?

Thiền sư nói :

- Chìm xuống suối sâu.

Thiền sư lại nói :

- Dù có ai tới với tôi đi nữa thì tôi cũng không phụ lòng người ấy. Luôn luôn tôi biết kẻ ấy từ đâu tới. Nếu người ấy tới với tư thế ấy, thì người ấy cũng giống như tự đánh mất mình, nếu người ấy không tới với tư thế ấy, thì cũng như không có đây mà người ấy tự trói mình. Nay quý vị, bất cứ lúc nào cũng vậy, đừng có đoán đo suy nghĩ loạn lên như thế. *Hiếu* hay *không hiếu* đều là sai lầm. Tôi nói huych toẹt ra như thế đó. Thiền hạ có nói hành tôi thì cứ nói, không sao. Quý vị đứng lâu mỏi chân rồi, xin hện dịp khác !



Thiền sư lên pháp đường, và khai thị :

- Một người đứng trên chót vót đỉnh cô phong không có đường ra, còn một người đứng giữa ngã tư không tiến thối được. Giữa hai kẻ ấy, ai tới trước, ai tới sau ? Đừng giả bộ làm Duy Ma Cật cũng đừng đóng vai Phó đại sĩ. Xin chào quý vị.



Thiền sư lên pháp đường, nói :

- Có một người đang mãi mãi ở ngoài đường mà chưa hề lìa khỏi nhà cửa, có một người đã lìa nhà cửa, nhưng mà không đang ở ngoài đường. Trong hai người ấy, ai là kẻ đáng được thiên và nhân cúng dường ?

Nói xong liền bước xuống.



Thiền sư lên pháp đường. Có vị xuất gia hỏi :

- Câu nói thứ nhất là gì ?

Thiền sư đáp :

- Ấn tam yếu nhắc ra, điểm son rõ
Không hề lưỡng lự, chủ khách phân.
- Còn câu nói thứ hai ?
- Diệu giải ngại gì câu vấn đáp
Cơ quan thi thiết chẳng ngăn dòng.
- Còn câu nói thứ ba ?
- Hãy nhìn con rối đang trình diễn
Có người dây kéo núp bên trong.

Thiền sư lại nói :

- Một câu nói phải có đủ ba huyền môn. Một huyền môn phải có đủ ba yếu linh. Phải có quyền phải có dụng. Các vị hiểu như thế nào ?

Nói xong, thiền sư bước xuống.



Tổ Hoàng Bích vào nhà bếp, hỏi thầy đầu bếp :

- Thầy làm gì đó ?

Thầy đầu bếp trả lời :

- Con đang nhặt gạo cho chúng tăng.

Tổ Hoàng Bích hỏi :

- Mỗi ngày ăn nhiều ít ?

Thầy đầu bếp nói :

- Hai thạch rưỡi.

Tổ Hoàng Bích :

- Như thế có nhiều quá hay không ?

Thầy đầu bếp :

- Vậy mà còn sợ thiếu đấy.

Tổ Hoàng Bích liền đánh thầy đầu bếp một cái.



Thầy đầu bếp thuật chuyện này cho thiền sư Lâm Tế nghe. Thiền sư nói :

- Tôi sẽ hỏi ông già cho thầy về việc này.

Thiền sư vừa đến đứng bên tổ Hoàng Bích thì tổ liền kể lại câu chuyện. Thiền sư nói :

- Thầy đầu bếp không hiểu, xin hòa thượng cho một câu trả lời để con chuyển lại cho thầy ấy.

Rồi thiền sư hỏi :

- Như thế có nhiều quá hay không ?

Tổ Hoàng Bích nói :

- Tại sao (thầy ấy) không nói ngày mai lại phải ăn thêm một bữa nữa ?

Thiền sư nói :

- Nói ngày mai mà làm gì ? Phải ăn ngay ngày hôm nay chứ !

Nói xong thiền sư đánh tổ một cái. Tổ Hoàng Bích nói :

- Cái thằng điên này hôm nay dám tới đây vượt râu hùm hả ?

Thiền sư liền hét và đi ra.



Sau đó có dịp Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn về chuyện này:

- Hai vị tôn túc kia nói với nhau như thế là có ý gì ?

Ngưỡng Sơn :

- Thầy nghĩ gì ?

Quy Sơn nói :

- Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.

Ngưỡng Sơn nói :

- Không phải vậy đâu.

Quy Sơn nói :

- Vậy thì sao ?

Ngưỡng Sơn nói:

- Cái đó cũng nghiêm trọng chẳng khác như đưa giặc về phá nhà.



Thiền sư hỏi một vị xuất gia :

- Thầy từ đâu tới ?

Vị này hét.

Thiền sư liền chào và mời vị kia ngồi xuống. Vị kia lưỡng lự, bèn bị thiền sư đánh.



Thiền sư thấy một vị xuất gia đến, liền nâng phát trần lên. Vị xuất gia làm lễ, liền bị thiền sư đánh.



Lại một vị xuất gia khác đến, thiền sư cũng nâng phát trần lên. Vị này tỏ ra không quan tâm đến. Thiền sư cũng đánh vị này luôn.



Một hôm, thiền sư cùng thiền sư Phổ Hóa đi phó trai tại nhà một thí chủ.

Thiền sư hỏi :

- Sợi lông nuốt cả biển cả, hạt cải đựng được núi Tu Di, đó là diệu dụng thần thông, hay sự thực vốn là như thế ?

Phổ Hóa kéo đồ cả mâm cơm. Thiền sư nói :

- Sao mà thô tháo như thế ? (Sao không có uy nghi tế hạnh gì cả ?)

Phổ Hóa nói :

- Đây là đâu mà nói thô nói tế ?

Ngày hôm sau thiền sư lại cùng Phổ Hóa đi phó trai. Thiền sư lại hỏi :

- Hôm nay thức ăn cúng dường cũng tương tự như hôm qua, phải không ?

Phổ Hóa cũng kéo đồ bàn cơm như hôm trước. Thiền sư nói :

- Được thì được đấy, nhưng mà thô tháo thì vẫn rất thô tháo.

Phổ Hóa nói :

- Đồ đùi ! Trong Phật pháp thì có gì là thô có gì là tế ?

Thiền sư bèn le lưỡi.



Một hôm đó, thiền sư cùng với hai vị trưởng lão Hà Dương và Mộc Tháp ngồi sưởi chân trong tăng đường. Thiền sư nói :

- Ngày nào Phổ Hóa cũng làm kẻ điên ngoài phố chợ. Chẳng biết ông ta là phàm hay là thánh.

Ngay lúc ấy Phổ Hóa đi vào. Thiền sư liền hỏi :

- Thầy là phàm hay là thánh ?

Phổ Hóa nói :

- Thầy hãy nói đi : tôi là phàm hay là thánh ?

Thiền sư hét. Phổ Hóa lấy tay chỉ ba người và nói :

- Hà Dương là cô dâu mới, Mộc Tháp là thiền lão bà, còn Lâm Tế là một đứa bé con, nhưng nó lại có được một con mắt.

Thiền sư nói :

- Tên giặc này !

Phổ Hóa vừa đi ra vừa kêu : Có giặc ! Có giặc !



Một hôm Phổ Hóa đang ăn bắp cải sống ở tầng đường. Thiền sư liền nói :

- Lớn như một con lừa !

Phổ Hóa liền giả tiếng lừa kêu. Thiền sư nói :

- Tên giặc này !

Phổ Hóa vừa đi ra vừa kêu : Có giặc ! Có giặc !



Phổ Hóa thường đi rung chuông ngoài phố chợ và nói :

- Phía sáng tối thì đánh phía sáng, phía tối đến thì đánh phía tối, bốn phương tám hướng đến, thì xoay vần mà đánh, hừ không đến thì ta đây đánh hết mình.

Thiền sư sai một vị thị giả đi, dặn khi nghe Phổ Hóa nói như thế thì níu thầy ấy lại và hỏi : ‘Nếu không có cái gì tối thì sao ?’ (Vị thị giả làm y như thế). Phổ Hóa đẩy thị giả ra và nói :

- Ngày mai sẽ có trai tăng ở Đại Bi Viện.

Nghe kể lại câu chuyện, thiền sư nói :

- Xưa nay mình vẫn nghi cái anh chàng này.



Có một vị lão túc tới tham vấn, không làm lễ chào hỏi cũng không vấn an. Vị này hỏi :

- Làm lễ là phải hay không làm lễ phải ?

Thiền sư hét. Vị lão túc làm lễ. Thiền sư nói :

- Hay thay, bọn giặc cỏ này.

Vị lão túc la: ‘Giặc cỏ ! Giặc cỏ !’ Và đi ra.

Thiền sư nói :

- Đừng nói vô sự là tốt.



Lúc bấy giờ có một vị thủ tọa đang đứng hầu một bên thiền sư. Thiền sư hỏi :

- Có lỗi hay không có lỗi ?

Vị thủ tọa đáp :

- Cả hai đều có lỗi.

Thiền sư hỏi :

- Lỗi ở chỗ nào ?

Vị thủ tọa đi ra.

Thiền sư nói :

- Đừng nói vô sự là tốt.



Sau này có người kể lại câu chuyện với Nam Tuyền. Nam Tuyền phê bình :

- Ngựa quan đạp nhau.



Nhân vào phó trai ở một doanh trại của quân đội, thiền sư gặp một viên sĩ quan đứng đón ở cửa. Trỏ vào một cây cột trần, thiền sư hỏi :

- Cái này là phàm hay thánh ?

Vị sĩ quan không nói được.

Thiền sư đánh vào cây cột trần và nói : ‘Dù có nói được hay không thì nó cũng chỉ là một cây cột gỗ.’ Bèn đi vào.



Thiền sư hỏi viện chủ : ‘Thầy vừa từ đâu về ?’

Viện chủ : ‘Đi ra quận bán lúa về.’

Thiền sư : ‘Bán được hết không ?’

Viện chủ : ‘Bán được hết.’

Thiền sư lấy gậy vạch một đường trước mặt, hỏi :

- Bán được cái này không ?

Viện chủ hét. Thiền sư đánh.

Vị điển tọa tới. Thiền sư kể lại câu chuyện. Vị điển tọa nói :

- Viện chủ không hiểu được ý của hòa thượng.

Thiền sư nói :

- Còn thầy, thầy hiểu không ?

Điển tọa nghiêng mình làm lễ, cũng bị thiền sư đánh luôn.



Có vị tọa chủ (giảng sư) tới thăm viếng, thiền sư hỏi :

- Tọa chủ giảng những kinh luận nào ?

Tọa chủ :

- Con còn dở lắm, chỉ giảng sơ sài được luận Bách Pháp Minh Môn.

Thiền sư nói :

- Có kẻ thông suốt cả giáo lý ba thừa và mười hai thể tài, lại có kẻ không biết gì về giáo lý tam thừa và mười hai thể tài, hai kẻ ấy giống nhau hay khác nhau ?

Tọa chủ nói :

- Hiểu được thì giống nhau, không hiểu được thì khác nhau.

Lúc ấy Lạc Phổ đứng sau lưng làm thị giả, nói :

- Thừa tọa chủ, ở đây là đâu mà nói giống nhau hay khác nhau ?

Thiền sư quay lại hỏi :

- Thị giả, vậy thì chú nghĩ sao ?

Thị giả liền hét. Sau khi tiễn tọa chủ đi, thiền sư hỏi thị giả :

- Hồi nãy chú hét tôi hả ?

Thị giả nói : ‘Vâng’. Thiền sư bèn đánh thị giả.



Thiền sư nghe Đức Sơn đời thứ hai có nói : ‘Nói được thì lãnh ba mươi gậy, không nói được cũng lãnh ba mươi gậy’, bèn sai Lạc Phổ đi đến, dặn rằng :

- Sau khi hỏi : ‘Nói được sao cũng lãnh 30 gậy ?’, chú hãy đợi cho Đức Sơn đánh thì hãy giật gậy và đẩy cho ông ta một cái mạnh, xem ông ta hành xử ra sao ?

Lạc Phổ làm y như lời dặn. Đức Sơn thấy thế liền rút vào phương trượng. Lạc Phổ về thuật lại cho thiền sư hay. Thiền sư nói :

- Từ trước tới nay, ta đã từng nghi ông già ấy. Tuy nhiên, chú thấy thế nào ?
Lạc Phổ còn đang lưỡng lự thì bị thiền sư đánh.



Quan Thường Thị họ Vương một hôm đến thăm thiền sư. Hai người cùng đứng trước tầng đường nhìn vào. Quan hỏi :

- Các thầy ở đây có học kinh không ?

Thiền sư nói : ‘Không học kinh.’

Quan hỏi :

- Vậy các thầy có học thiền không ?

Thiền sư nói : ‘Cũng không học thiền.’

Quan hỏi :

- Kinh cũng không học, thiền cũng không học, thì làm cái gì nữa ?

Thiền sư nói :

- Tôi chỉ dạy họ làm Bụt làm Tổ thôi.

Quan Thường Thị nói :

- Bụi vàng tuy quý, nhưng rơi vào mắt cũng xốn lẩm.

Thiền sư bảo :

- Vậy mà xưa nay tôi cứ ngỡ ông là một kẻ tầm thường.



Thiền sư hỏi Hạnh Sơn :

- Thế nào là khoảng đất trống và con trâu trắng ?

Hạnh Sơn rống ra tiếng trâu !

Thiền sư : ‘Thầy câm hả ?’

Hạnh Sơn nói : ‘Còn hòa thượng thì sao ?’

Thiền sư nói : ‘Con vật này !’



Thiền sư hỏi Lạc Phổ :

- Lâu nay, một người dùng gậy, một người dùng tiếng hét. Người nào thân thiết hơn?

Lạc Phổ :

- Cả hai đều không thân thiết.

Thiền sư hỏi :

- Thầy hiểu nghĩa chữ thân thiết thế nào ?

Lạc Phổ hét, và bị thiền sư đánh.



Thấy một vị xuất gia đến, thiền sư đưa hai tay ra. Vị xuất gia không nói gì. Thiền sư hỏi : ‘Thầy có hiểu không ?’

Vị xuất gia : ‘Con không hiểu.’

Thiền sư nói : ‘Núi Côn Lôn khó mở, ta cho người hai đồng.’



Đại Giác đến tham vấn. Thiền sư đưa phát trần lên. Đại Giác trái tọa cụ. Thiền sư ném phát trần xuống đất. Đại Giác liền lấy tọa cụ lên, đi vào tăng đường.

Trong chúng các thầy bàn với nhau :

- Thầy này có quen thân gì với thiền sư của chúng mình không, tại sao không lễ bái mà cũng không bị ăn đòn ?

Nghे nói thế, thiền sư cho gọi Đại Giác đến. Thiền sư nói :

- Đại chúng đây nói rằng thầy chưa chào hỏi tôi.

Đại Giác trả lời :

- Thiền sư mạnh giỏi không ?

Rồi trở vào với chúng.



Trong thời gian hành cước, thiền sư Triệu Châu có dịp ghé lại thăm thiền sư, gặp lúc thiền sư đang rửa chân. Triệu Châu hỏi :

- Mục đích của Bồ Đề Đạt Ma qua đây là gì ?

Thiền sư nói :

- Đứng vào lúc tôi đang rửa chân.

Triệu Châu tới gần ghé tai làm bộ nghe. Thiền sư nói :

- Bây giờ tôi phải lại đổ thêm một chậu nước dơ nữa hay sao ?

Triệu Châu liền bỏ đi.



Có thượng tọa Định đến tham vấn, hỏi :

- Đại ý của Phật pháp là gì ?

Thiền sư từ thiền sàng bước xuống, nắm lấy thượng tọa Định, đánh cho thượng tọa một cái, rồi thả thượng tọa ra. Thượng tọa Định đứng yên.

Có một vị xuất gia đứng đó nói :

- Thượng tọa Định, sao không lạy xuống đi !

Thượng tọa Định lạy xuống thì bỗng dừng đại ngộ.



Ma Cốc đến tham vấn, vừa trái tọa cụ vừa hỏi :

- Mười hai mặt của Quan Âm, mặt nào là mặt chính ?

Thiền sư từ thiền sàng bước xuống, một tay nắm tọa cụ, một tay kéo Ma Cốc tới gần, hỏi :

- Quan Âm mười hai mặt bây giờ đang đi đâu ?
- Ma Cốc xoay mình lại, định lên thiên sàng ngồi thì thiên sư nắm lấy gậy định đánh. Ma Cốc giật gậy. Cả hai sau đó cùng nắm gậy đi vào phương trượng.



Thiên sư hỏi một thầy :

- Có lúc tiếng hét giống như lưỡi gương báu của Kim Cương Vương ; có lúc tiếng hét giống như sư tử lông vàng đang ngồi xổm ; có lúc tiếng hét giống như chiếc sào dò bóng cỏ ; có lúc tiếng hét không có tác dụng của tiếng hét. Thầy hiểu không ?
- Vị xuất gia lưỡng lự, liền bị thiên sư đánh.



Thiên sư hỏi một ni sư :

- Thiện lai hay ác lai ?
- Ni sư hét. Thiên sư cầm gậy nói :
- Nói đi, nói đi !
- Ni sư hét thêm một tiếng thứ hai nhưng vẫn bị thiên sư đánh.



Long Nha hỏi :

- Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn độ qua có mục đích gì ?

Thiên sư nói :

- Đem thiên bản lại đây cho ta.

Long Nha đưa thiên bản. Thiên sư tiếp lấy thiên bản và đánh Long Nha. Long Nha :

- Đánh thì cứ đánh nhưng mục đích của tổ sư vẫn chưa thấy rõ ràng.

Sau đó, Long Nha đến thăm Thúc Vi, và hỏi :

- Tổ sư từ Ấn độ qua có mục đích gì ?

Thúc Vi nói :

- Đem bồ đoàn lại đây cho ta.

Long Nha đưa bồ đoàn. Thúc Vi tiếp lấy bồ đoàn và đánh Long Nha. Long Nha nói :

- Đánh thì đánh nhưng mục đích của tổ sư cũng vẫn chưa thấy rõ ràng.

Sau này, Long Nha làm Viện chủ, có một vị xuất gia đi vào thiên thất hỏi :

- Trong thời gian hòa thượng đi hành cước có tham vấn hai vị tôn túc, vậy hòa thượng có công nhận (tuệ giác) của hai vị ấy không ?

Long Nha nói :

- Công nhận thì có công nhận, nhưng mục đích của tổ sư vẫn chưa thấy rõ ràng như thường.



Đồ chúng của thiên sư Kính Sơn có tới 500 vị, nhưng trong số ấy có rất ít người đến tham thỉnh thiên sư. Tổ Hoàng Bích phái thiên sư đến thăm Kính Sơn. Trước khi đi, tổ hỏi :

- Con đến đây sẽ làm gì ?

Thiên sư nói :

- Đến đó con mới biết sẽ làm gì.

Đến nơi, còn mang nguyên áo nón du hành, thiền sư đi thẳng vào pháp đường để gặp Kính Sơn. Kính Sơn vừa ngừng đầu lên thì thiền sư liền hét. Kính Sơn vừa mở miệng chưa kịp nói gì thì thiền sư đã phất tay áo đi ra.



Ngay sau đó có một thầy hỏi Kính Sơn :

- Cái ông thầy kia mới tới, có nói qua nói lại gì với hòa thượng không mà hét như vậy ?

Kính Sơn nói :

- Thầy ấy từ đạo tràng của Hoàng Bích tới đây. Nếu muốn biết thì đi hỏi ông ta đi. Năm trăm đồ chúng của Kính Sơn sau đó bị phân tán quá hơn một nửa.



Một hôm ngoài phố chợ, Phổ Hóa ngỏ lời xin chiếc áo một tấm. Ai cũng cho áo, nhưng Phổ Hóa không nhận. Nghe vậy thiền sư bảo viện chủ mua cho Phổ Hóa một chiếc quan tài. Lúc Phổ Hóa về, thiền sư nói :

- Tôi vừa mới may cho thầy một chiếc áo một tấm rồi đó.

Phổ Hóa liền vác chiếc quan tài đi qua phố chợ, nói :

- Lâm Tế vừa may cho tôi một chiếc áo một tấm. Bây giờ tôi sẽ đi ra cửa Đông để thoát hóa hình hài này.

Người ngoài chợ đi theo Phổ Hóa để xem. Nhưng tới nơi Phổ Hóa lại nói :

- Ngày hôm nay tôi chưa thoát hóa đâu. Ngày mai tôi sẽ thoát hóa tại cửa Nam.

Ngày hôm sau Phổ Hóa cũng nói là chưa thoát hóa, đợi ngày hôm sau nữa mới thoát hóa ở cửa khác. Ba ngày như vậy nói mà không làm nên không còn ai tin nữa. Đến ngày thứ tư chẳng có ai đi theo, Phổ Hóa một mình đi ra ngoài thành phố, tự nằm vào trong quan tài và đập nắp lại, nhờ một người qua đường đóng đinh áo quan. Tin tức chuyền đi, lập tức người trong thành phủ đổ ập tới rất đông. Họ đòi mở quan tài ra. Nắp quan tài mở ra thì không thấy Phổ Hóa trong ấy nữa. Người ta chỉ nghe tiếng chuông rung trong hư không càng lúc càng xa.



Trong một buổi tham vấn chiều, thiền sư khai thị : ‘Có lúc đoạt người không đoạt cảnh, có lúc đoạt cảnh không đoạt người, có lúc đoạt cả người cả cảnh, có lúc không đoạt người cũng không đoạt cảnh’.

Lúc bấy giờ có một vị xuất gia hỏi : ‘Đoạt người không đoạt cảnh là sao ?’

Thiền Sư đáp : ‘Nắng dậy gấm thêu đầy mặt đất

Hài nhi tóc rũ bạc như tơ’.

Hỏi tiếp : ‘Đoạt cảnh không đoạt người là sao ?’

Thiền Sư đáp : ‘Lệnh vua truyền khắp trong thiên hạ

Biên thù tướng sĩ khói mây tan’.

Hỏi : ‘Còn đoạt cả người cả cảnh là sao ?’

Thiền Sư đáp : ‘Hai quận Biện Phần không liên lạc
Dân chúng một mình một cõi riêng’.

Hỏi : ‘Còn không đoạt người cũng không đoạt cảnh là sao ?’

Thiền Sư đáp : ‘Vua bước lên điện báu
Ông già quê hát ca’.

Du Hành

Trong thời gian còn tu học với tổ Hoàng Bích, sự tu tập của thiền sư rất thuần nhất. Vị thủ tọa có ý khen rằng tuy thầy thuộc về lớp sau nhưng thầy có những điểm đặc biệt.

Thủ tọa hỏi :

- Thầy ở đây lâu chưa ?

Thiền sư đáp :

- Được ba năm.

Thầy thủ tọa :

- Đã từng được tham vấn sư tổ chưa ?

Thiền sư đáp :

- Con chưa từng tham vấn và cũng chẳng biết tham vấn về đề tài gì.

Thủ tọa bảo :

- Tại sao thầy không tới hỏi hòa thượng đường đầu ‘đại ý của Phật pháp là gì ?’

Thiền sư liền tới hỏi tổ Hoàng Bích câu ấy. Hỏi chưa hết câu đã bị tổ đánh. Thiền sư trở về. Vị thủ tọa hỏi : ‘Sao ?’

- Con chưa hỏi xong câu hỏi thì bị đánh. Con không hiểu tại sao.

- Vậy cứ tới hỏi lại lần thứ hai xem sao !

Thiền sư tới hỏi lần thứ hai. Và cũng bị tổ Hoàng Bích đánh. Như thế cho đến ba lần.

Thiền sư trở về hỏi vị thủ tọa:

- Cảm ơn Thủ tọa đã từ bi chỉ bảo cho con tới tham vấn hòa thượng, nhưng ba lần con hỏi là ba lần con bị hòa thượng đánh. Con tự hận là vì có nhiều chướng duyên nên không lãnh hội được ý chỉ sâu sắc của hòa thượng. Nay con xin giã từ đi nơi khác.

Thủ tọa nói :

- Nếu thầy đi thì nên tới từ giã hòa thượng trước khi đi.

Thiền sư lạy rồi rút lui. Vị thủ tọa tới hòa thượng thưa :

- Cái thầy còn trẻ tới tham vấn ấy có thể là một pháp khí tương lai đấy, vậy khi thầy ta tới từ giã xin hòa thượng dùng phương tiện để tiếp độ thầy ấy một chút. Trong tương lai thầy ấy có thể trở nên một cây đại thụ làm bóng mát cho rất nhiều người trong thiên hạ.

Khi thiền sư tới từ biệt tổ, tổ nói :

- Con không nên đi đâu cả, chỉ nên đi tới thầy Đại Ngu ở đầu sông Cao An mà thôi. Thầy Đại Ngu sẽ giúp con.

Thiền sư liền đi tới Đại Ngu. Đại Ngu nói : ‘Thầy từ đâu tới ?’

Thiền sư nói : ‘Từ tu viện Hoàng Bích tới.’

Đại Ngu : ‘Hoàng Bích có nói gì không ?’

Thiền sư :

- Ba lần tôi tới hỏi về đại ý Phật pháp, ba lần tôi bị đánh. Tôi không biết là tôi có lỗi hay không có lỗi.

Đại Ngu nói :

- Hoàng Bích như một bà ngoại từ mẫn đã hết lòng hết sức giúp thầy vượt qua những khó khăn, vậy mà thầy lại còn nói có lỗi hay không có lỗi !

Nghे thế, thiền sư đại ngộ. Thiền sư nói :

- Thì ra Phật pháp của hòa thượng Hoàng Bích đâu có gì ghê gớm lắm đâu !

Đại Ngu nói :

- Cái con quỷ đái dầm này, vừa than có lỗi không lỗi đó thì nay lại dám nói Phật pháp của Hoàng Bích không có gì là ghê gớm ! Thầy thấy được cái gì, nói nghe xem, nói nghe xem !

Thiền sư mới thụi vào hông Đại Ngu ba cái. Đại Ngu đẩy thiền sư ra, nói :

- Thầy của ông là Hoàng Bích, chuyện này chẳng có dính líu gì đến tôi.

Thiền sư liền từ giả Đại Ngu trở về với tổ Hoàng Bích. Thấy thiền sư trở về, Hoàng Bích nói :

- Cái anh chàng này cứ đi đi về về như thế bao giờ mới chấm dứt ?

Thiền sư nói :

- Chỉ vì hòa thượng từ bi quá nên con phải trở về.

Làm lễ xong, thiền sư đứng hầu một bên. Hoàng Bích hỏi :

- Đi đâu về thế ?
- Mới đây theo lời dạy đầy tình thương của hòa thượng, con đã đến tham vấn Đại Ngu. Nay con mới về.

Hoàng Bích : ‘Đại Ngu có nói gì không ?’

Thiền sư liền kể lại đầu đuôi câu chuyện. Hoàng Bích nói :

- Cái lão Đại Ngu kia, đợi khi có dịp nắm được lão, ta sẽ đánh cho lão một trận.

Thiền sư liền nói :

- Đâu có cần đợi làm gì, hòa thượng ? Hãy tiếp nhận ngay bây giờ đi.

Nói xong thiền sư liền thụi vào Hoàng Bích. Hoàng Bích la :

- Cái thằng điên này, dám tới hang cọp vuốt râu hùm hả ?

Thiền sư bèn hét.

Hoàng Bích nói :

- Thụi giã đâu, dẫn thằng khùng này vào trong tăng đường đi.



Sau này Quy Sơn có dịp kể lại chuyện này cho Ngưỡng Sơn và hỏi Ngưỡng Sơn :

- Hồi ấy Lâm Tế tiếp nhận năng lượng từ Đại Ngu hay từ Hoàng Bích ?

Ngưỡng Sơn nói :

- Nếu không cỡi đầu cọp, thì làm sao vuốt được đuôi cọp ?



Thiền sư đang trông tùng. Tổ Hoàng Bích hỏi :

- Trong núi sâu trồng tùng làm gì nhiều thế ?

Thiền sư đáp :

- Trước là để làm cảnh cho sơn môn, sau là để làm tiêu chuẩn cho các thế hệ tương lai.

Nói xong, thiền sư lấy cước động xuống đất ba lần.

Hoàng Bích nói :

- Tuy là vậy nhưng thầy cũng đã bị tôi cho ăn ba chục gậy rồi (là ít) đấy.

Thiền sư lại động cước xuống đất ba lần nữa, rồi rên lên ư ử. Hoàng Bích nói :

- Tông phong của ta đến thế hệ của người sẽ được hưng thịnh lớn trên đời.



Sau này Quy Sơn lặp lại lời này hỏi Ngưỡng Sơn :

- Lúc ấy Hoàng Bích chỉ phó chúc cho một mình Lâm Tế hay còn phó chúc cho ai khác ?

Ngưỡng Sơn :

- Còn chứ, nhưng tại vì hòa thượng quá lớn tuổi rồi nên tôi không nói làm chi đó thôi.

Quy Sơn nói :

- Tuy vậy tôi cũng muốn biết, thầy cú nói xem.

Ngưỡng Sơn :

- Một người chỉ ngón tay về phương Nam, cả nước Ngô lẫn nước Việt đều tuân hành theo lệnh. Gặp gió lớn thì ngừng. (tiên đoán về hòa thượng Phong Huệ)



Thiền sư một hôm đứng hầu thiền sư Đúc Sơn. Đúc Sơn nói :

- Hôm nay tôi mệt.

Thiền sư nói :

- Ông già này đang nói mơ gì đó ?

Đúc Sơn liền đánh.

Thiền sư lật đổ thiền sàng. Đúc Sơn mới ngưng.



Thiền sư đang xới đất trong một buổi chấp tác toàn chúng, thì thấy Tổ Hoàng Bích tới, liền chống cước đứng yên. Hoàng Bích hỏi :

- Anh chàng này mệt rồi hả ?

Thiền sư nói :

- Cước chưa nhấc lên mà mệt gì.

Hoàng Bích liền đánh thiền sư một cái. Sư giật lấy gậy của Hoàng Bích xô một cái, Hoàng Bích ngã xuống. Tổ Hoàng Bích gọi :

- Thầy Duy Na, thầy Duy Na, tới đỡ tôi dậy đi.

Thầy Duy Na tới gần nói :

- Tại sao hòa thượng lại để cho anh chàng điên này làm một điều vô lễ như thế ?

Hoàng Bích đứng lên được rồi liền đánh thầy Duy Na. Thiền sư thấy thế động cước xuống đất và nói :

- Ở các nơi khác thì người ta hỏa táng. Còn ở đây thì chỉ chôn sống.



Sau này Quy Sơn có dịp hỏi Ngưỡng Sơn :

- Tại sao Hoàng Bích lại đánh vị Duy Na ?

Ngưỡng Sơn :

- Tên giặc thiết thì đã chạy mất, còn người đuổi giặc lại bị ăn đòn.



Có một hôm ngồi ở tầng đường, thiền sư thấy Tổ Hoàng Bích đến, liền nhắm mắt lại. Hoàng Bích giả làm bộ sợ, đi về phương trượng. Thiền sư đi theo về phương trượng lễ tạ. Lúc ấy có thầy thủ tọa đang đứng hầu bên tả Hoàng Bích. Hoàng Bích nói :

- Thầy này còn trẻ, nhưng là kẻ biết được vấn đề.

Thủ tọa nói :

- Chân hòa thượng không chấm đất, mà hòa thượng lại ấn chúng cho cái anh chàng trẻ này.

Tổ Hoàng Bích lấy tay tự vả vào miệng Tổ một cái. Thầy thủ tọa nói :

- Nếu hòa thượng biết thì không sao.



Thiền sư đang ngủ trong tầng đường. Hoàng Bích thấy thế, lấy gậy gõ vào thiền sàng một cái. Thiền sư ngẩng đầu lên thấy Hoàng Bích, liền nhắm mắt ngủ lại. Hoàng Bích lại gõ thêm một tiếng, rồi đi lên lầu trên. Thấy vị thủ tọa đang ngồi thiền, Hoàng Bích nói :

- Lầu dưới, người trẻ đang ngồi thiền, tại sao trên này thầy còn ngồi với vọng tưởng?

Thủ tọa nói :

- Cái ông già này làm gì thế ?

Hoàng Bích gõ thêm một cái trên thiền sàng rồi đi ra.



Sau này Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn câu chuyện Hoàng Bích vào tầng đường ấy có nghĩa gì. Ngưỡng Sơn nói :

- Một lá bài hai mặt.



Một hôm có buổi chấp tác của cả đại chúng, thiền sư đi sau. Tổ Hoàng Bích quay lại, thấy thiền sư tay không, hỏi :

- Cuộc để đâu ?

Thiền sư nói :

- Có một người lấy đi mất rồi.

Hoàng Bích nói :

- Tới gần đây để cùng đàm luận.

Thiền sư đến gần. Đưa cuốc lên trời, Tổ nói :

- Cái này đây trong thiên hạ không ai giật khỏi tay ta.

Thiền sư liền giật lấy cuốc của Hoàng Bích, đưa lên và nói :

- Vậy tại sao bây giờ nó nằm trong tay con đây ?

Hoàng Bích nói : ‘Hôm nay đã có rất nhiều người chấp tác rồi.’ Nói xong liền trở về tăng viện.



Sau này Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn :

- Cây cuốc đang nằm trong tay Hoàng Bích tại sao lại vào tay Lâm Tế ?

Ngưỡng Sơn :

- Giặc là tiểu nhân, nhưng nếu có trí, thì tiểu nhân có thể hơn người quân tử.



Thiền sư đem thư của Tổ Hoàng Bích cho Quy Sơn. Lúc ấy Ngưỡng Sơn làm tri khách. Tiếp thư, Ngưỡng Sơn hỏi :

- Cái này là thư của Hoàng Bích, còn thư của người đưa thư đâu ?

Thiền sư liền thụi Ngưỡng Sơn một cái. Ngưỡng Sơn ôm lấy Thiền sư, nói :

- Sư anh biết được như thế là hay rồi, chúng ta hãy thôi đừng đối đáp nữa.

Và cả hai cùng đi tới Quy Sơn. Quy Sơn hỏi :

- Học chúng của sư anh Hoàng Bích có được bao nhiêu vị ?

Thiền sư đáp : ‘Có bảy trăm vị.’

Quy Sơn : ‘Trong số ấy ai là người dẫn dắt ?’

Thiền sư : ‘Người ấy vừa mới trao thư cho thầy đấy.’

Rồi thiền sư hỏi : ‘Ở đây hòa thượng có bao nhiêu vị trong học chúng ?’

Quy Sơn nói : ‘Một ngàn năm trăm vị.’

Thiền sư nói : ‘Nhiều quá nhỉ !’

Quy Sơn nói : ‘Học chúng của sư anh Hoàng Bích ta cũng rất đông.’

Thiền sư chào từ già Quy Sơn. Ngưỡng Sơn đưa Thiền sư ra, nói :

- Nếu mai này sư anh đi lên miền Bắc, sư anh sẽ có một chỗ cư trú.

Thiền sư nói : ‘Sao có thể như thế được ?’

Ngưỡng Sơn nói :

- Cứ đi đi thì biết. Sau này sẽ có một người phụ tá cho sư anh, người này sẽ là có đầu mà không có đuôi, có thỉ mà không có chung.

Sau này thiền sư lên Trấn Châu quả gặp Phổ Hóa ở đấy. Khi thiền sư xuất hiện làm việc hóa độ, thì có Phổ Hóa phụ tá. Chưa ở với Phổ Hóa bao lâu thì Phổ Hóa đã đi, toàn thân không còn lưu dấu vết.



Giữa mùa an cư kết hạ, thiền sư đến thăm Tổ Hoàng Bích, thấy Tổ đang xem kinh.

Thiền sư nói :

- Lâu nay con cứ tưởng thầy là một *con người*, ngờ đâu thầy chỉ là một vị hòa thượng già, đầu đen ngậm đầy miệng.

Thiền sư ở lại vài hôm rồi tới từ già Tổ Hoàng Bích mà đi. Tổ nói :

- Nhà người bỏ an cư tối đây là đã phá hạ, mà tối đây rồi lại không ở cho hết hạ lại còn bỏ đi.

Thiền sư nói :

- Con chỉ tạm đến đây vài ngày để thăm thầy thôi.

Hoàng Bích liền đánh và đuổi đi. Đi được vài dặm đường, thiền sư bỗng có nghi vấn về việc này, cho nên trở lại để ở cho hết hạ.

Hết hạ rồi, một hôm thiền sư đến từ già Tổ Hoàng Bích. Tổ hỏi :

- Thầy đi đâu ?

Thiền sư nói :

- Nếu không phải đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.

Tổ liền đánh. Thiền sư nắm Tổ lại không cho Tổ đánh tiếp, rồi thụi Tổ một cái. Tổ cười lớn và gọi :

- Thị giả, đem thiền trượng và kỷ án của sư ông Bách Trượng đến đây cho ta.

Thiền sư nói :

- Thị giả, đem lửa tối đây cho ta.

Tổ Hoàng Bích nói :

- Nói gì thì cứ nói, nhưng con hãy mang những thứ này theo với con. Sau này con sẽ có thể ngồi trên lưỡi của thiên hạ cho xem.



Sau này, Quy Sơn có dịp hỏi Ngưỡng Sơn :

- Lâm Tế có hơi bất nghĩa với Hoàng Bích không ?

Ngưỡng Sơn nói : ‘Không’.

Quy Sơn nói : ‘Nghĩa là thế nào ?’

Ngưỡng Sơn nói : ‘Biết ơn mới có thể đền ơn’.

Quy Sơn nói :

- Từ xưa tới nay đã có trường hợp nào như thế chưa ?

Ngưỡng Sơn :

- Có chứ, nhưng chuyện đã xảy ra quá xưa rồi, mình không muốn nhắc đến.

Quy Sơn :

- Tuy nhiên tôi vẫn muốn nghe. Nói đi.

Ngưỡng Sơn :

- Trong hội Lăng Nghiêm, thầy Anan tán thán Bụt: ‘Đem hết thân tâm này ra để cứu độ chúng sinh trong các cõi nhiều như vi trần thì mới gọi là báo đáp được ân đức của Bụt’. Đó chẳng phải là báo ân sao ?

Quy Sơn nói :

- Đúng vậy ! Đúng vậy ! Cái thấy của mình ngang bằng cái thấy của thầy làm cho mình chỉ có được một nửa uy đức tâm linh của thầy. Cái thấy của mình nếu hơn cái thấy của thầy thì mình mới xứng đáng là sự tiếp nối của thầy.



Thiền sư đến thăm tháp của Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Vị tháp chủ hỏi :

- Hòa thượng lễ Bụt trước hay lễ Tổ trước ?

Thiền sư đáp :

- Tôi không lễ Bụt mà cũng không lễ Tổ.

Tháp chủ :

- Bụt và Tổ có oán cừu gì với hòa thượng mà hòa thượng không lễ ?
- Thiền sư liền phát tay áo ra đi.



Trong một chuyến hành cước, thiền sư ghé đạo tràng của thiền sư Long Quang. Khi Long Quang lên pháp đường, thiền sư ra hỏi :

- Không đưa mũi giáo ra, làm sao để chiến thắng ?

Long Quang cứ ngồi yên. Thiền sư nói :

- Làm kẻ thiện tri thức lớn mà không thi triển phương tiện quyền xảo gì hết sao ?

Long Quang trừng mắt nhìn thiền sư, nói : ‘Hừ !’

Thiền sư lấy tay chỉ Long Quang và nói :

- Ông già này hôm nay thua cuộc rồi !



Thiền sư đến Tam Phong. Hòa thượng Bình hỏi :

- Từ đâu tới ?
- Từ đạo tràng Hoàng Bích.

Bình nói :

- Hoàng Bích có nói gì không ?

Thiền sư nói :

- Hôm qua trâu vàng lâm khốn đốn
Đến nay chữa thấy vết chân nào.

Bình nói :

- Gió thu lồng sáo ngọc
Ai chính kẻ tri âm ?

Thiền sư :

- Vạn trùng quan san đã vượt thấu
Mà không ở lại chốn trời xanh.

Bình : ‘Câu hỏi của thầy hơi cao đấy’.

Thiền sư :

- Rồng sinh ra Kim phụng
Phá vỡ trời lưu ly.

Bình : ‘Thôi ngồi xuống uống trà đi’. Rồi hỏi :

- mấy hôm trước đây, thầy ở đâu ?

Thiền sư :

- Tôi ở đạo tràng Long Quang.

Bình : ‘Long Quang gần đây ra sao ?’ Thiền sư liền bỏ đi ra.



Thiền sư đến viếng đạo tràng của thiền sư Đạo Từ. Đạo Từ đang ngồi trong phương trượng. Thiền sư hỏi :

- Ngồi yên trong thất thì thế nào ?

Từ đáp :

- Xanh xanh tùng đứng ngàn đông lạnh
Tay già hoa nở vạn miền xuân

Thiền sư :

- Viên trí xưa nay từng siêu việt
Ba non mở được vạn trùng quan.

Từ bèn hét. Thiền sư cũng hét. Từ hỏi : ‘Thế nào ?’ Thiền sư phát tay áo bỏ ra.



Thiền sư đến Nhượng Châu, gặp thiền sư Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm giả bộ dựa trên chiếc gậy để ngủ. Thiền sư nói :

- Hòa thượng, ngủ làm gì ?

Nghiêm nói :

- Vị thiền khách này không giống những vị thiền khách khác.

Thiền sư nói :

- Thị giả ! Đem trà lại mời hòa thượng.

Thiền sư Hoa Nghiêm mới gọi thầy Duy Na tới, dặn :

- Sắp cho vị thượng tọa này ngồi ở ghế thứ ba.



Thiền sư đến thăm thiền sư Túy Phong. Túy Phong hỏi :

- Thầy từ đâu tới ?
- Từ đạo tràng Hoàng Bích tới.
- Hoàng Bích có nói câu gì để khai thị cho người ta không ?
- Hoàng Bích không nói câu gì cả.
- Tại sao lại không được ?
- Dù có nói thì cũng không lặp lại được.

Túy Phong nói : ‘Cứ thử lặp lại xem.’

Thiền sư nói : ‘Một mũi tên bay vào trời Tây’.



Thiền sư đến thăm thiền sư Tượng Điền, hỏi :

- Không phải phàm mà cũng không phải thánh, thầy thấy sao nói liền đi.

Tượng Điền nói :

- Ông thầy già này chỉ như thế này thôi.

Thiền sư liền hét và nói :

- Một bọn trọc đầu đông đảo tới đây để mong tìm được cái chén bát nào ?



Thiền sư đến thăm thiền sư Minh Hóa. Minh Hóa hỏi :

- Đi đi tới tới hoài như thế để làm cái gì ?

Thiền sư nói :

- Chỉ để cho mòn đôi giép cỏ.

Minh Hóa hỏi :

- Cuối cùng để làm gì ?

Thiền sư nói :

- Ông già này chẳng biết thế nào là trò chuyện cả sao ?



Thiền sư đi thăm thiền sư Phụng Lâm, nửa đường gặp một bà già. Bà hỏi :

- Thầy đi đâu ?

Thiền sư : ‘Tôi đi thăm Phụng Lâm.’

Bà nói : ‘Lúc này Phụng Lâm không có nhà.’

Thiền sư : ‘Thế Phụng Lâm đi đâu ?’

Bà già bước đi. Thiền sư gọi : ‘Này bà !’ Bà quay đầu lại, thì bị thiền sư đánh.



Thiền sư tới Phụng Lâm. Phụng Lâm hỏi :

- Tôi có chuyện muốn hỏi. Được không ?

Thiền sư nói :

- Làm sao xẻ thịt gây vết thương ?

Lâm :

- Biển lặng trăng không bóng

Cá đớp vì tị mê

Thiền sư :

- Trăng biển đã không bóng

Cá lội làm sao mê ?

Lâm :

- Thấy gió biết sóng dậy

Nhìn nước biết buồm xuôi

Thiền sư :

- Một vàng chiếu rọi non sông linh

Cười lên một tiếng đất trời kinh

Lâm :

- Muốn đem ba tấc soi trời đất

Đối cơ một cú nói lên xem

Thiền sư :

- Gặp người kiếm khách nên trình kiếm

Chẳng phải người thơ chẳng tặng thơ

Nghe như thế, Phụng Lâm mới thôi. Thiền sư lúc ấy lại nói một bài kệ tụng :

- Đạo lớn đại đồng

Đùng ngó tây đông

Lửa đá không kịp

Chớp lòe chẳng thông.



(Sau này) Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn :

- ‘Lửa đá không kịp, chớp lòe chẳng thông’, xưa nay các bậc thánh tăng lấy gì để giúp người ?

Ngưỡng Sơn : ‘Thầy nghĩ sao ?’

Quy Sơn : ‘Chỉ có ngôn thuyết, không có ý nghĩa gì thật’.

Ngưỡng Sơn nói : ‘Không phải thế đâu !’

Quy Sơn : ‘Vậy thì thầy hiểu thế nào ?’

Ngưỡng Sơn nói :

- Chính thức, thì một cây kim không lọt vào được. Tư riêng thì xe ngựa đều có thể chạy qua.



Thiền sư đến thăm thiền sư Kim Ngưu. Trông thấy thiền sư, Kim Ngưu đưa ngang cây gậy ngồi xỏm chặn đường vào cửa. Thiền sư lấy gậy đập xuống ba cái và đi vào trong pháp đường, ngồi vào ghế thứ nhất. Kim Ngưu vào thấy thế hỏi :

- Thói thường thì khi chủ khách gặp nhau, mỗi người đều thực tập uy nghi. Thượng tọa từ đâu tới mà hành xử vô lễ như thế ?

Thiền sư nói :

- Hòa thượng đang nói cái gì thế ?

Kim Ngưu sắp mở miệng thì bị thiền sư đánh một cái. Kim Ngưu giả bộ ngã xuống.

Thiền sư lại đánh thêm một cái nữa. Ngưu nói :

- Hôm nay tôi không gặp may.



Sau này Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn :

- Trong hai vị tôn túc ấy có ai thắng ai bại không ?

Ngưỡng Sơn nói :

- Thắng thì thắng hết, bại thì bại hết.



Lúc sắp thoát hóa, thiền sư ngồi trên đơn và nói :

- Sau khi tôi chết, đừng để cho chánh pháp nhân tạng của tôi bị tiêu diệt, nghe không.

Thầy Tam Thánh bước ra thưa :

- Chúng con sẽ không dám làm cho chánh pháp nhân tạng của thầy tiêu diệt đâu.

Thiền sư hỏi :

- Thế thì sau này có người đến hỏi thầy, thầy sẽ trả lời người ấy làm sao ?

Tam Thánh liền hét.

Thiền sư nói :

- Có ai ngờ rằng chính con lừa mù này sẽ làm cho chánh pháp nhân tạng của tôi bị tiêu diệt hay không ?

Nói xong, ngồi đơan nghiêm mà thị tịch.



Thiền sư tên húy là Nghĩa Huyền, họ Hình, người Nam Hoa thuộc quận Tào Châu. Hồi còn nhỏ đã thông minh khác thường. Lớn lên nổi tiếng là có hiếu. Sau khi xuất gia rồi thọ Giới Lớn, được cư trú tại học viện, có dịp học hỏi và nghiên cứu giới luật, và bác lãm về Kinh Luận. Nhưng một hôm sư than thở : ‘Tất cả những thứ này đều là phương thuốc độ đời, không phải là tinh hoa được truyền lại từ ngoài kinh và giáo (giáo ngoại biệt truyền). Liền khoác áo du phương, ban đầu tới học với thiền sư Hoàng Bích. Sau đó lại đi yết kiến thiền sư Đại Ngụ. Những cơ duyên và ngữ cú này đều có ghi chép ở phần hành lục. Sau khi được thiền sư Hoàng Bích ấn chứng, thiền sư liền tìm lên Hà Bắc, cư ngụ tại vùng Đông Nam thành Trấn Châu, tiếp cận bờ sông Hồ Đà, trụ trì tại một thiền viện nhỏ. Tên Lâm Tế là do cuộc đất mà được đặt ra. Lúc bấy giờ thiền sư Phổ Hóa đã có mặt ở đấy rồi, khùng khùng điên điên trong nhân gian, là thánh hay phàm chẳng ai biết được. Thiền sư tới đó thì trước hết phụ tá cho Phổ Hóa. Khi sự nghiệp hóa độ của thiền sư bắt đầu hưng thịnh thì Phổ Hóa thoát hóa toàn thân, rất phù hợp với lời tiên đoán của thiền sư Ngưỡng Sơn về sự xuất hiện của một ‘Tiểu Thích Ca’. Gặp thời chiến tranh, thiền sư liền bỏ nơi ấy ra đi. Quan Thái Úy Mạc Quân Hòa biến ngôi nhà trong thành của mình thành ra một ngôi chùa cũng lấy tên là chùa Lâm Tế và mời thiền sư đến cư trú ở đấy.

Sau đó thiền sư phát áo đi về phương Nam tới phủ Hà Bắc. Quan Thường Thị họ Vương là phủ chủ đã tôn kính tiếp mời thiền sư như một vị đạo sư của mình.

Ở đấy không lâu, thiền sư về chùa Hưng Hóa ở phủ Đại Danh và ở tại tầng đường phía Đông. Một hôm, không bệnh tật gì, thiền sư vén áo ngồi yên, nói chuyện với đệ tử là Tam Thánh vài câu, rồi im lặng qua đời. Đó là ngày mùng mười tháng giêng năm Đinh Hợi, niên hiệu Hàm Thông thứ tám đời Đường. Môn đồ đem toàn thân thiền sư nhập tháp ở phía Tây Bắc phủ Đại Danh. Vua sắc ban cho thiền sư tên thụy là Tuệ Chiếu Thiền Sư, tháp hiệu là Trùng Linh.

Nay chấp tay cúi đầu ghi lại đại lược.

Tiểu sư nối dòng pháp là Bảo Thọ ở Trấn Châu hiệu là Diên Chiếu kính ghi chép.